

Chương I  
**LỄ SỐNG CHẾT**

+++

**“To be or not to be, that is the question.”**

Hamlet trong kịch Shakespeare đã tự đặt câu hỏi này cho mình khi dự tính tự sát.

Con người sinh ra và chết đi, đó là lẽ tự nhiên. Không thể nào khác. Ông Bành Tổ bên Tàu nổi tiếng sống lâu cũng chỉ được 800 năm.

Nhưng tại sao lại sinh ra để rồi chết đi? Cuộc sống như vậy có ý nghĩa gì?

Những con người xuất chúng của nhân loại đã đặt câu hỏi như vậy. Và đều bí.

Albert Camus thì cho rằng cuộc sống là phi lý. Dù sao, cũng phải sống, nhưng sống một cách có ích cho nhân quần. Như người bác sĩ trong “La Peste”.

Jean Paul Sartre cũng đặt ra câu hỏi này trong “L’être et le Néant”, rồi từ đó đưa đến triết thuyết Hiện Sinh đã một thời lừng lẫy bên trời Tây.

Ba tôn giáo lớn của nhân loại là Thiên Chúa Giáo, Hồi giáo và Do Thái giáo đều đề cập đến sự sống sau cái chết, và đều cho rằng nếu sống đúng theo lời dạy trong các kinh thánh thì sau khi lìa đời sẽ lên Thiên Đàng sống đời đời với Thượng Đế.

Như vậy quả là có sự sống sau cái chết?

Những người vô thần thì nói đó là chuyện tào lao. Chết là hết.

Vậy ai đúng ai sai? +++

Chương 2  
**SỐNG ĐỂ LÀM GÌ**

+++

Một hôm, tôi có dịp trò chuyện với một ông già. Tôi có hỏi ông về ý nghĩa cuộc sống. Ông cười trả lời tỉnh bơ: **“Sống là để hưởng thụ!”**.

Câu trả lời thật lý thú và “sát sườn.” Nhưng không phải ai cũng nghĩ như ông.

Camus, trong “Le Mythe de Sisyphe”, không thấy có một ý nghĩa nào, ngoài sự chấp nhận như con người thần thoại Hy Lạp, vác tảng đá lên núi cao để rồi nó lăn xuống thấp, và cứ tiếp tục phải làm chuyện khuôn đá lên núi hoài. “Đã tràng xe cát biển Đông, nhọc mình mà chẳng nên công cán gì”.

“L’homme est une passion inutile”, theo như Jean Paul Sartre.

Những người mang bom tự sát Hồi giáo thì lại nghĩ khác. Họ tự cho mình một mục tiêu cuộc sống thật mang đầy tai họa: Chết đi để giết những người “infidel” hầu được chóng lên Thiên Đàng sống đời đời với Allah, có 72 trinh nữ phục vụ cho mình thoả mãn thú tính.

Phải chăng vì cuộc đời mà chúng ta đang sống trên trần gian này là đầy khổ ải, không đáng sống?

Đang sống nơi trần thế mà chỉ nghĩ đến chuyện chết đi để lên Thiên Đường hưởng thụ, dù chuyện mình làm kéo theo vô số người không thù oán gì với mình cả, mà rất nhiều khi lại là chính những người cùng thờ Thượng Đế của mình nữa!

Vì thế xét cho cùng, **“sống là để sửa soạn cho cái chết”** vậy! +++

Chương 3  
**THƯỢNG ĐẾ**

+++

Ở trong thời đại 9/11, Charlie Hebdo, Paris, San Bernardino, Bruxelles, Orlando, Istanbul, Dhaka, Baghdad, Nice, vv... này, nơi mà những kẻ sát nhân hàng loạt, cả nam lẫn nữ, sẵn sàng huỷ hoại chính mình cùng rất nhiều người khác trong tiếng la "God is Great", nhân loại thật sự là có vấn đề. Mọi sự xoay quanh vấn nạn trung tâm: "CHÚA". Vậy Chúa là gì?

Nêu lên vấn đề tôn giáo là một việc thật tế nhị mà ít người dám đặt ra. Vấn đề thuộc về niềm tin cá nhân. Và chính vì thế mà nó đặt cho từng cá nhân một gánh nặng khủng khiếp đòi hỏi một sự soát xét sâu thẳm mới có thể tìm ra câu trả lời cho chính mình.

Nhóm nhạc rock Duran Duran bên Anh có một cách nói khá ngon lành về chủ đề này :

"Thiên Chúa tạo ra thế giới,  
rồi thì tạo ra quỷ để đổ lỗi cho những sai lầm của mình."

John Lennon cũng ngon lành không kém:

"Thượng Đế là một khái niệm  
mà ta dùng để đo lường  
nỗi đau của chính ta".

Cô bé Anna trong "Mister God, this is Anna" thì lại có những ý tưởng kỳ diệu về Thượng Đế. "God is-is-**emptiness**." Nếu có thể, bạn hãy đọc cuốn sách mỏng về cô do Fynn viết để hiểu thêm. +++

Chương 4

LẠI NÓI VỀ THƯỢNG ĐẾ

+++

Nói đến tôn giáo là nói về Thượng Đế. Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo và Do Thái Giáo đều nói Thượng đế tạo ra thế giới. Nhưng thế giới là gì? Toàn bộ thiên hà? Toàn bộ vũ trụ? Một số lượng không thể đếm hết các thiên hà và vũ trụ?

Khoa học đã chứng minh cho chúng ta thấy có hàng tỷ thiên hà. String Theory nói có hàng tỷ vũ trụ. Như thế, Thiên Chúa cũng đã tạo ra các thiên hà khác, vũ trụ khác nữa hay sao? Hoặc các thiên hà khác, vũ trụ khác được tạo ra bởi các thượng đế khác mà chúng ta không hề biết gì về họ?

Và thế giới (thiên hà, vũ trụ) của chúng ta cũng sẽ biến mất một ngày, lúc đó thì Thiên Chúa sẽ đi đâu, hay cũng chết theo?

Lại nữa, hãy cho như Thiên Chúa tạo ra thế giới. Điều đó có nghĩa là trước đó, **không có gì**. Như thế, Thiên Chúa đã đến từ đâu? **Rõ ràng từ không có gì! Từ không có gì**, Thiên Chúa tạo ra thế giới **từ không có gì**. Lý luận kiểu gì vậy?

Thế mà con người có thể giết nhau và hành hạ nhau một cách dễ dàng đến như vậy để họ có thể được lên Trời ở với Thiên Chúa đời đời sau khi chết! Và những người không tin vào Chúa của **HỌ** thì đáng **phải chặt đầu!**

Còn các động vật khác thì sao? Chúng có ý thức gì về Chúa Trời không? +++

Chương 5

**THIÊN ĐÀNG VÀ ĐỊA NGỤC**

+++

**ĐÓ** mới là **mấu chốt** của vấn đề .

Nếu không có thiên đàng và địa ngục , **CHÚNG TA KHÔNG CẦN THƯỢNG ĐẾ!**

Vậy là có thiên đường? Có địa ngục?

Hầu như tất cả các tôn giáo đều nói **CÓ!**

Và tôi đồng ý . **Địa ngục** là **chiến tranh, bạo lực cực đoan**, và **Thiên Đàng** là **Hòa Bình, tĩnh lặng hoàn toàn**.

Đối với hơn một triệu người **Syria** chạy trốn khỏi đất nước của họ, đất nước từ đó họ tìm cách đào thoát chính là **ĐỊA NGỤC**.

Và **THIÊN ĐÀNG** là nước **Đức**, nơi mà tất cả họ đều muốn đến !

**Địa ngục** hiện nay là ở **Trung Đông**, nơi mà người Sunni, người Shiite, và người Alawite Shiite, cùng thờ một Allah, giết nhau ngày này qua ngày khác. Và **Thiên Đàng** rất có thể là **Bhutan** , nơi những tín đồ của Bạc Toàn Giác lánh xa giết hại, trộm cắp, nói dối, quan hệ tình dục sai trái, và dùng các chất say.

Đó là ngay trên trái đất này.

Còn sau khi chết thì sao? Nói đến địa ngục là nói đến lửa, có đúng không? Và Thiên Đàng là cao tít trên bầu trời, đúng không? Còn nhớ Twin Towers chứ?

**Lửa cháy trên trời :**

**Thiên đàng anh Hỡi ! +++**

Chương 6

**CÁI CÔNG TẮC BẬT ĐIỆN**

+++

Trước khi qua đời, Steve Jobs đã nghiên ngẫm về cuộc đời và cái chết. Và ông đã đưa ra một ý tưởng rất đặc sắc. Hãy tưởng tượng một cái công tắc đèn. Khi bạn bật nó lên, thì có ánh sáng. Khi bạn tắt nó đi, thì ánh sáng biến mất. **Chết là khi công tắc đèn chuyển qua dạng tắt.**

Tôi đã dùng khái niệm này vào một việc khác: để kiểm soát sự tức giận vô lối và không thể kiểm soát được của tôi khi tôi và Nàng Thơ của tôi tranh luận. Có chuyện gì quan trọng lắm đâu? Tắt nó đi. **Kiến hiệu ra gì!**

Tâm Chân Như và Tâm Phan Duyên cũng lại là như thế! **Chân Không, Diệu Hữu!**

Cuộc sống có thể là đẹp đẽ và kỳ diệu. Hoặc nó cũng có thể là khổ đau và sâu thẳm. Tất cả là ở trong tâm trí của bạn mà thôi. Tự bạn lựa chọn cho chính mình.

Hãy để cho ánh sáng chiếu vào tâm bạn đi. Bạn sẽ tắm trong sự ấm áp và thoải mái của ánh nắng mặt trời. Tắt ánh sáng đi, rồi bạn thanh thoát trong sự tịch tịnh tuyệt vời và sự im lặng tuyệt đối.

Đừng để cho tiếng ồn và chấn động của những vụ nổ bom làm phiền bạn. Nhưng nếu bạn quyết định mặc vào người thứ áo giáp quái ác đó rồi đi ra ngoài nổ tan xác mình và xác nhiều người khác nữa, do niềm tin của bạn dẫn dắt, thì đó là sự lựa chọn của cá nhân bạn mà thôi! Nhưng đừng bao giờ nghĩ rằng sẽ không có hậu quả. **Sẽ có máu đổ thịt rơi đấy!** Không hề có Thiên Đàng ở chỗ đó đâu! +++

Chương 7

**NÓI THÊM VỀ THƯỢNG ĐẾ**

+++

Thượng Đế là ở trong tâm bạn. Vì vậy, bạn có thể làm cho Thượng Đế nhân từ và bác ái. Hoặc bạn có thể làm cho Thiên Chúa đầy căm ghét và thù hận. Bạn có thể làm cho Thiên Chúa nói "yêu hàng xóm của mình như chính mình", hoặc bạn có thể làm cho Ngài là thủ phạm các vụ nổ, những lời lăng mạ và hiếp dâm phụ nữ.

Tôi đã rụng rời khi đọc tin về một người phụ nữ bị thiêu sống trong lãnh thổ do Isis kiểm soát chỉ vì cô không chấp nhận phải tham dự vào các lối tình dục cực đoan mà người ta bắt cô phải chịu. Và tôi đã không kém kinh hoàng khi đọc tin về một người đàn ông trẻ tại Raqqa đã đang tâm giết mẹ mình do lòng cuồng tín mà lại nhận được lời khen ngợi từ đám đông.

Con người có thể sa đoạ đến mức đó hay sao?

Đúng như vậy!

Tất cả là do từ **ÁC KIẾN**.

Đó chính là một trong sáu **phiền não gốc** đưa cuộc sống của con người vào cõi địa ngục. Năm phiền não còn lại là **THAM, SÂN, SI, MẠN,** và **NGHI**. **KIẾN** là cách nhìn của bạn về bản thân và thế giới xung quanh. Nó dẫn đến những suy nghĩ và hành động cũng như tương quan với thế giới bên ngoài. Hãy coi Kiến như **THỰC PHẨM** nuôi thân tâm bạn. Thực phẩm lành mạnh làm cho bạn khỏe mạnh. Thực phẩm thiu thối làm cho bạn bị bệnh, và thậm chí có thể giết bạn là đàng khác. Ý kiến lành làm cho bạn hạnh phúc và lạc quan. Ý kiến không lành đưa bạn tới sự chết chóc và tàn phá. +++

Chương 8  
**NÓI THÊM VỀ ÁC KIẾN**

+++

Có năm khía cạnh khác nhau về ác kiến.

Thứ nhất là ý niệm về **CÁI TA**. Dường như ai cũng thấy rõ ràng là có ta. Làm sao chối bỏ nó cho được. Rõ ràng là mình nhìn, nghe, ngửi, nếm, quan hệ tình dục. Chính bạn trải nghiệm niềm vui và sự đau đớn. Chính bạn tin tưởng vào Thiên Chúa. Chính bạn lập kế hoạch làm giàu, mong được danh tiếng và được mọi người ưa thích và chiêm ngưỡng. Và cũng chính bạn có những cơn ác mộng hay những giấc mơ ngọt ngào vào ban đêm.

Tuy nhiên, ở cấp độ lượng tử, chúng ta là gì nếu không phải là vô số các hạt dưới nguyên tử chạy tán loạn trong một tương tác giả tạm, và được chỉ đạo bởi một người chủ cũng loạn động tứ tung và thường là không biết mình đang làm cái gì nữa!

Thứ hai là quan niệm **thường hằng** hay **tuyệt tích** sau cái chết: hoặc là lên Thiên Đàng với Thượng Đế của mình và sống đời đời kiếp kiếp, hay là sau cái chết thì không còn gì cả. Dĩ nhiên đối với ai tin Chúa, những người không hành xử như bạn thì sẽ xuống Địa Ngục là cái chắc!

Thứ ba, nhất quyết cho chỉ có mình và gia đình mình, đất nước mình, tôn giáo mình mới là đúng, còn lại là sai trật hết!

Thứ tư, bướng bỉnh bám chặt vào quan điểm của mình.

Và thứ năm, khăng khăng bám chặt vào những tín điều và giới cấm do lòng tin của mình bắt phải như thế. +++

Chương 9  
**MÊ VÀ TĨNH**

+++

Con người nằm trong một của hai trạng thái: **MÊ**, hay **TĨNH**.

Khi mê, người ta không ý thức được rằng cuộc sống chỉ là tạm bợ, và chẳng thể đem theo của cải của mình với mình xuống mồ. Bị con ma ác kiến dẫn dắt, họ không từ bất cứ điều gì cốt sao cho được giàu sang, có quyền lực, tiếng tăm, và có thể thoả mãn ham muốn, và sẵn sàng làm hại người khác để đạt được những gì họ muốn. Như thế là họ trong cơn ghiền vậy.

Mê cũng có nghĩa là nhìn thấy mọi việc bằng ác kiến và hành động theo đó.

Như đã nói trong chương trước, ngoài **Ác Kiến**, năm nhánh còn lại của **phiền não gốc** là **Tham, Sân, Si, Mạn, và Nghi**. Chúng khiến cho con người **triền miên trong đau khổ**.

Bạn **tĩnh** nếu bạn **hoàn toàn kiểm soát ý nghĩ và hành động của mình**. Bạn cũng sống như mọi người khác thôi, nhưng không có những suy nghĩ và hành động không lành mạnh. Bạn không giết, không trộm cắp, không nói dối, không bị ham muốn nhục dục dẫn dắt, và tránh xa các chất say.

Bốn câu thơ sau đây tóm tắt các giáo lý của Bạc Toàn Giác:

**Tránh xa những hành vi có hại.**

**Thực hiện những việc làm tốt.**

**Hướng ý nghĩ của mình về sự tĩnh lặng.**

**Đó là những gì Bạc Toàn Giác dạy cho bạn. +++**

Chương 10  
**TAM ĐỘC**

+++

Phiền não đầu tiên và dễ nhận ra nhất đem lại đau khổ đến cho nhân loại là **tham lam**. Đó là sự chạy đua vô độ tìm tiền bạc, danh vọng, quyền lực, ham muốn. Đó là thủ phạm hàng đầu đưa đến những hành vi sai trái.

Chúng ta đừng lẫn lộn giữa **lòng tham** và **chủ nghĩa tư bản**. Những người như Bill Gates, Steve Jobs và Mark Zuckerberg không chạy theo tiền bạc vì lợi ích riêng của mình. Họ xây dựng Microsoft, Apple và Facebook để mang lại lợi ích lớn hơn cho nhân loại trong thời gian ngắn nhất có thể. Họ sẵn sàng tặng hàng tỷ Mỹ Kim cho những tổ chức từ thiện để mang lại những điều tốt lành hơn cho thế giới. Họ thật sự là những **người tinh thức**.

Chất độc thứ hai là **SÂN**. Điều này dẫn đến hành vi bạo lực, thậm chí cho những người mình nghĩ là yêu thương nhất. Chúng tôi sẽ có một cơ hội khác để quay lại đặc điểm vô cùng quan trọng này trong hành vi con người.

Thứ ba, **SI**, hay **VÔ MINH**, là thiếu khôn ngoan, làm cho bạn không biết gì về bản chất thật sự của cuộc sống. **Không có gì là vĩnh viễn. Đau khổ** là điều kiện nổi bật nhất của sự tồn tại nơi trần thế này. Và ý tưởng của chúng ta về **CÁI TA** như một cái gì có thực chỉ là một ảo tưởng.

**Tất cả các hiện tượng lập thành đều do duyên**

**Rồi cũng theo duyên mà tan diệt**

**Bậc Toàn Giác luôn dạy:**

**Mọi thứ chỉ là những gì có vẻ như vậy mà thôi. +++**

Chương II

**THAM**

+++

THAM là trạng thái dễ thấy nhất của Tâm, đứng đầu trong Tam Độc.

Một danh từ tương tự nhưng hơi khác nghĩa là HAM. Người ta có thể ham làm giàu, ham đánh bạc, ham hút sách, ham gái, ham vui, vv... Nhưng người ta cũng có thể ham đọc sách, ham mở mang trí tuệ, ham giúp người, vv... Ham cái gì đem lại niềm vui cho mình và cho người khác, hoặc giúp cho mình trở thành khá hơn, thì đó là điều tốt.

Còn THAM thì có lẽ chỉ có nghĩa tiêu cực.

Phương ngôn Việt có câu “lòng tham không đáy”. Những “bố già” Mafia, những tay trùm buôn lậu thời nay, những người trong các tổ chức “human trafficking”, họ không hề biết chỗ nào là giới hạn, và đã đem lại biết bao nhiêu đau khổ đến cho người khác, mà không hề có mấy may hối hận về việc họ làm.

Nhưng cũng có những người nghĩ lại. Trường hợp rõ ràng nhất trong lịch sử Ấn Độ thời cổ đại là **vua A Dục**. Sau bao nhiêu năm lăn lộn trên trận mạc, một tay mở ra một vương quốc khổng lồ, nhìn cảnh máu đổ thịt rơi dưới đoàn quân xâm lược của mình, ông đã hồi tâm, xây dựng một lãnh thổ lý tưởng với nếp sống đầy nhân ái, và giúp lan truyền nó đến nhiều phần đất khác nhau của quả địa cầu vào thời đó.

Như đã nói, THAM là một **trạng thái** của Tâm, nên không có ý nghĩa cố định không thể thay đổi trong một con người nào đó. Nếu gặp duyên lành, con người có thể thức tỉnh và loại trừ nó ra khỏi tâm của mình. +++

Chương 12

**SÂN**

+++

Ý niệm **SÂN** cần được khai triển rộng hơn để thấy rõ hơn những biến tướng của nó.

Sân là sự nổi giận. Nó có thể phát sinh từ một câu nói, một hành động của người khác, ngay cả từ một hiện tượng khách quan như trời mưa hoài đi nữa.

Sự không kiềm chế nổi cơn giận dữ khiến người ta phạm nhiều sai lầm trong hành động mà sau đó người ta phải hối hận. “Road Rage” là một trường hợp điển hình.

Hạt giống **SÂN** có đầy trong Tạng Thức mà mọi người sài chung. Ta có thể rút nó ra, hoặc không rút. Mạt Na vào A Lại Da thoải mái không cần hỏi. “**Của đồng lân thiên hạ tiêu chung**”. Người tỉnh thức biết hậu quả nên kiềm chế được mình.

**PHÃN** là phiền não bậc hai của **SÂN**. Đó là ý niệm bị oan ức do ta phải gánh chịu một sự bất công. Chẳng hạn, ai đó cướp tiền, cướp vợ của mình.

Bậc kế tiếp là **HẬN**. Phải trả thù. Người gieo cho ta đau khổ mất mát phải trả nợ.

Cuối cùng là **NÃO**. Buồn phiền là kết quả tất yếu của ba trạng thái trên. +++

## Chương 13

### SI

+++

Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu trong TAM ĐỘC, bởi nó bao trùm luôn hai yếu tố đầu là tham và sân. Ta tham vì ta không hiểu rõ hậu quả của tham. Ta sân cũng bởi vì như vậy. Nếu ta tìm hiểu sự việc đến ngọn ngành, thì ta sẽ thấy rõ sự tai hại của Tham và Sân, do đó có thể đối trị được nó.

Ba yếu tố còn lại của căn bản phiền não là Mạn, Nghi và Ác Kiến, **rút lại cũng chỉ do si mê mà thôi**. Khi hết si mê thì đã là người tỉnh thức. Mà đã tỉnh thức thì dần dần sẽ diệt được các căn bản phiền não còn lại.

Ta đã có dịp đi sâu vào “Ác Kiến” trong vài chương trước. Ta sẽ có dịp đi sâu vào hai căn bản phiền não còn lại là “Mạn” và “Nghi” ở các chương sau đây.

**Hiểu biết chính là sức mạnh**. Hiểu biết nhiều thì sẽ nắm được những quy luật của chính mình, của thiên nhiên và của xã hội, và càng dễ dàng làm chủ được mình và người cũng như ngoại cảnh. Nhưng ta nên phân biệt những hiểu biết chỉ giúp ta được về những khía cạnh không cơ bản, nghĩa là cuối cùng không đem lại được cho mình và cho người sự an lạc. Do đó, **hiểu biết về kỹ thuật trong một chuyên ngành nào đó, như Luật, Y Khoa, Kinh Tế, Ngoại Giao, Hành Chính, Điện Tử, vv... chỉ có lợi thật sự cho ta khi ta nắm được hiểu biết về một triết lý sống tích cực mà thôi**. +++

Chương 14

**MẠN**

+++

Bạn nghĩ mình to và quan trọng lắm . Bạn có bạc tiền, quyền lực, danh vọng, một người vợ yêu thương , những đứa con tuyệt vời . Bạn làm chủ một căn nhà ở trên đồi. Mọi người đều yêu quý và nể vì bạn.

Chẳng bao lâu sau đó, bạn phải ngồi xe lăn . Vợ của bạn đã đi theo một người yêu trẻ tuổi hơn. Con bạn dùng cocaine và uống rượu Vodka , mới đây bị đưa vào tù vì tội lừa đảo .

Bây giờ bạn nghĩ sao?

Bạn đã bao giờ có ý tưởng rằng may mắn của bạn là do những việc làm tốt của bạn trong những kiếp trước của bạn không? Và bây giờ, bạn đã sử dụng hết các khoản đầu tư và tiết kiệm trong quá khứ của bạn rồi, nên đây là những gì bạn đang phải gánh chịu?

Khi bạn đang ở trên tột đỉnh vinh quang , bạn rất tự hào và tự mãn. Nhưng cuộc sống không phải là do bạn kiểm soát . Có một cái gì khác nữa kia nằm ngoài tầm tay của bạn . Hãy nghe thơ Shelley :

**"Tôi là Ozymandias , vua của các vị vua**

**Hãy nhìn những công trình tôi lập, hỡi Đấng Tối Cao, và khiếp đảm!"**

**Ngoài dòng chữ, không có gì còn sót. Quanh nơi đổ nát**

**của cái phế vật đó , vô biên trần trụi**

**Chỉ còn cát bằng lan toả mệnh mang." +++**

## Chương 15

### NGHI

+++

Bây giờ chúng ta nói đến phiền não gốc thứ năm.

**NGHI** có thể gây cho bạn rất nhiều đau khổ tinh thần vì bạn không có nhận thức chắc chắn về những điều quan trọng. Bạn là một tiến sĩ tốt nghiệp từ một trường đại học danh tiếng. Bạn đang giảng dạy tại một trường **Ivy League**. Nhưng bởi vì bạn không có niềm tin, cuộc sống mới bất an làm sao! Sâu thẳm trong trái tim của bạn là một sự trống rỗng mênh mông, một hư không cần được lấp đầy. Bạn tự hỏi liệu thực sự có Thiên Chúa hay không. Bạn nghiền ngẫm về ý nghĩa của cuộc sống. Bạn sợ hãi khi nhìn thấy sự phù du của mọi hiện tượng. Bạn không thể giải thích mối quan hệ giữa các sự vật. Bạn lo lắng về tuổi già, bệnh tật, và cái chết.

Mối nghi cứ gặm nhấm trái tim bạn. Và bạn ghen tị với sự tự tại vô ưu của mấy người ít học nhà quê.

Đó là vì bạn có cái gọi là **sở tri chướng**. Và những điều bạn biết không có vẻ giúp bạn đối phó được hữu hiệu với các vấn đề trong tầm tay.

Hãy nghe lời Bertrand Russell nói:

**"Nguyên nhân cơ bản của sự việc là trong thế giới hiện đại này, kẻ ngu ngốc thì tin chắc như đinh đóng cột, còn người thông minh thì lại đây mới nghi ngờ."**

Đừng nhầm lẫn giữa cái nghi này với sự nghi ngờ của một nhà khoa học mãi miết kiếm tìm các quy luật chi phối thiên nhiên, thứ nghi đã giúp cho Charles Darwin khám phá ra Luật Tiến Hoá, và giúp Niels Bohr xây dựng nền móng cho khoa vật lý học lượng tử. Đây là nói mối nghi **trong tâm**. +++

Chương 16

**THỨC ĐƯỢC LẬP CÁCH NÀO**

+++

Trước hết, ta phải có **năm giác quan** nhận thức: Mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân. Chúng là những công cụ để thấy, nghe, ngửi, nếm và cảm giác của da thịt. Thứ đến, ta có các **đối tượng** được nhận thức. Có nghĩa là, ở một cô gái xinh đẹp, dáng vẻ, giọng nói, mùi hương, vị nước bọt trong miệng, và làn da trắng mịn của nàng dưới bàn tay bạn.

Từ sự **tương tác** của hai thứ **căn** và **trần** này, **nhận thức được thành lập**. Ta tiếp nhận tác động từ sự gặp gỡ này của ta và vật bên ngoài, rồi do dây thần kinh đưa cảm nhận lên não bộ, ta ý thức được đối tượng.

Năm giác quan là những công cụ đầu tiên của tâm thức. Sau đó, ta có **thức thứ sáu, ý thức**. Đó là một quá trình diễn ra trong não, cho chúng ta nhận thức được về sự tồn tại của ngoại vật. Ý niệm thông thường về nơi cư ngụ của thức này là **trí óc**.

Sau đó bắt đầu trong tâm trí của chúng ta phản ứng riêng tư của mỗi người đối với đối tượng. Thích hay không thích. Yêu hay ghét. Hoặc thờ ơ.

Sau đó gần như ngay lập tức là ý định. Nếu ta thích nó, thì ta muốn chiếm đoạt nó làm của riêng, để mình có thể sở hữu nó và tận hưởng nó theo ý thích sau này. Đây chính là điều dẫn đến phiền não. **Lòng tham** là hạt giống trước mắt và tự nhiên nhất mà ta gieo xuống ruộng. Và nếu bạn không kiểm soát nó, nó sẽ đưa bạn đến vùng đất của những gì chưa biết, của sở hữu và đam mê, và tất cả các loại việc làm không lành mạnh liền theo. +++

+++

Chương 17

QUÁ TRÌNH CỦA TÂM THỨC

+++

Cái gốc tồn tại của sinh mệnh là cái được gọi là **dòng Bhavanga**, hoặc **dòng sống**, hay cũng gọi là **dòng của vô thức**. Trong giấc ngủ không mơ, những chấp trong dòng Bhavanga tiếp theo nhau như trong dòng nước. Ban ngày khi thức dậy, khi một đối tượng xuất hiện, dòng Bhavanga bị tác động và dấy lên trong hai chấp thời gian, rồi sau đó thì nhường chỗ cho năm giác quan tiếp nhận các xung động, gọi là "**ngũ môn hướng tâm**". Rồi tiếp theo là "**tiếp thọ tâm**", "**suy đạc tâm**" và "**xác định tâm**", cảm nhận, đo lường, rồi xác định đối tượng. Tiếp theo là một **quá trình Javana** hay "**thôi thúc**" được lập, kéo dài bảy chấp, trong đó ta quyết định làm gì với đối tượng. Cuối cùng là "**đăng ký tâm**", ghi nhận chuyện muốn làm.

**Quá trình Javana** là **quan trọng nhất**, nơi **Nghiệp** được hình thành, có thể là lành mạnh hay không lành mạnh. Ví dụ, sự tức giận nảy sinh khi ta gặp kẻ thù, nhưng người khôn ngoan có thể kiểm soát sự tức giận của mình và biến nó thành lòng từ bi thay vì tâm ghét bỏ và trả thù.

Tổng thời gian của một quá trình tâm lý kéo dài mười bảy chấp tâm thức. Sau đó, dòng Bhavanga trở lại trạng thái trước đây của nó.

Trong bảy chấp của quá trình Javana, chấp đầu có sức **yếu nhất** và sẽ **trở quả ngay trong đời này**. Nếu không xảy ra, hậu quả coi như bỏ. Chấp thứ bảy **yếu thứ nhì** và **trở quả trong đời sau**, hay cũng thành vô hiệu. Năm chấp ở giữa là **quan trọng nhất**, vì chúng có thể dẫn đến hậu quả trong **bất kỳ đời sau** nào đó một khi ta còn nằm trong vòng sinh tử luân hồi. +++

Chương 18  
**VÒNG LUÂN HỒI**

+++

**Thức thứ bảy**, những nhận thức về bản thân, là những gì chúng ta thường quen gọi là "**linh hồn**", khác với thức thứ sáu, "**trí óc**".

**Cái Ta** mang với nó tất cả những hậu quả tiềm năng của hành động quá khứ, và do đó phải tiếp tục sống vô số kiếp hầu trả quả cho nhân đã gây.

Đó là lý do sau khi chết ta không thể trường tồn trên Thiên Đàng với Chúa, và cũng không hề biến mất đi. Điều này là để bác bỏ hai quan điểm không lành mạnh là "**sự sống đời đời**" và "**không có sự sống sau cái chết**".

Thực tế là sự tái sinh liên tục cho đến khi chúng ta **đạt đến mức cao nhất của sự tỉnh thức**, là một điều mà nhiều bậc thánh hiền trong quá khứ đã chứng nghiệm. Nhưng với nhận thức tầm thường của chúng ta về thế giới hiện tượng, thật khó cho chúng ta tin được như vậy. Cũng như các sự kiện trong vật lý lượng tử vẫn vượt qua sự hiểu biết và niềm tin của chúng ta. "Làm thế nào một cái gì đó có thể ở nhiều địa điểm khác nhau cho đến khi nó được nhận biết bởi ý thức con người"? Nhưng đó là chính là định luật **superposition** mà **Schrödinger** đã đề xuất và được chứng minh trong thực tế! Và bạn có thể tin rằng ánh sáng có đồng thời hai dạng tồn tại, là sóng và cũng là các hạt dưới nguyên tử hay không? Chính do khám phá của **Einstein** trong địa hạt **hiệu ứng điện quang** mà ông đã đoạt giải Nobel về Vật Lý, chứ không phải do Thuyết Tương Đối mà ông chỉ đề ra sau này.

Cái chính là **thần thức đầu thai do nghiệp**. Tina Turner đã chịu để Ike hành hạ cho đến ngày cô tìm thấy con đường, chính là vì lẽ đó. +++

Chương 19

**TẠNG THỨC**

+++

Mạt Na Thức, không phải là cái cuối cùng. Còn cái nữa vô cùng kỳ diệu, đó là **Tạng Thức**, đứng thứ tám.

Tạng Thức là kho mà tất cả những hạt giống của tâm được chứa cho tất cả các mạt na thức thoải mái đến lấy ra hạt giống mình muốn lấy để sãi.

Đó là dạng **CỐ** của **Tâm Chân Như**. Hoặc dạng bật của cái công tắc đèn. Điều này giải thích do đâu mà tiếng ồn bắt đầu từ sự im ắng, và bạo động xuất phát từ sự tịch lặng. Và thế giới bắt đầu. Từ **CHÂN KHÔNG**, ra **DIỆU HỮU**. Từ hòa bình và hạnh phúc, đến chuỗi vô tận sinh tử luân hồi.

Thế giới của những hiện tượng có thể được tóm gọn trong một số phạm trù gọi là **pháp**. Nhiều thứ trong số đó liên quan đến phiền não như là kết quả của tâm không lành mạnh. Ta đã đề cập đến sáu cái gốc. Còn nhiều thứ khác biến thái của sáu thứ đầu, ta sẽ đề cập tới sau.

Thức thứ tám trải rộng vô hạn trong thời gian cũng như không gian, bao gồm tất cả các thiên hà và vũ trụ. Mọi hiện tượng đều có từ một cửa hàng bách hoá duy nhất. "**Kho trời chung mà vô tận của mình riêng**".

Còn có những pháp tuyệt vời chỉ dành cho những bậc siêu phàm mà ta sẽ chưa cần thiết đề cập tới ở đây, nằm ngoài vòng sinh tử.

Ta sẽ chỉ nói về những gì có thể nhận thức dễ dàng vì nằm trong cái thế giới đầy bạo lực và tội lỗi của ta mà thôi.

Bây giờ đã đến lúc ta có thể nói đến quy luật cơ bản nhất trong thế giới hiện tượng và đời sống nhân sinh: **LUẬT NHÂN QUẢ**. +++

Chương 20

**LUẬT NHÂN QUẢ**

+++

Khoa học được xây dựng trên **Luật Nhân Quả**. Không có nguyên nhân thì không có hậu quả. Có nguyên nhân thì bắt buộc phải có hậu quả.

Trong lãnh vực tâm lý, ta không thấy rõ tác dụng của luật này, vì ý niệm luân hồi không có trong ba tôn giáo chính của nhân loại bây giờ.

Vì chấp vào ý niệm thường kiến hay đoạn kiến mà ta không thể ý niệm rằng một hành động dù tốt hay xấu bắt buộc phải có hậu quả. Và do tham sân si dẫn dắt, con người tha hồ làm những chuyện không lành mà không hiểu rõ hậu quả tất nhiên sẽ đến trong vô lượng kiếp hữu tình.

Người tỉnh thức nhận biết một cách chính xác và cả quyết: **luật nhân quả là luật bất biến chi phối mọi hiện tượng, trong mọi thời, mọi lúc.**

Một người phạm tội có thể dấu kín tông tích của mình và thoát khỏi lưới pháp luật, nhưng vẫn có cái gì đó gọi là lương tri tiềm ẩn trong người vẫn bắt hấn phải chịu hậu quả đớn đau. **Dostoyevsky** là một bậc thầy nêu ra được hậu quả này, rõ nhất là trong tiểu thuyết "**Tội Ác và Trừng Phạt**" của ông. +++

Chương 21

**DUYÊN**

+++

**Duyên** là ý niệm trung tâm của hiện tượng giới, sự kết nối và giải kết của các thành tố. Do đó nói **duyên hợp duyên tan**.

Khoa vật lý nói vũ trụ của chúng ta được hình thành từ những thành tố vật chất. Tôn giáo lại cho rằng Thượng Đế sinh ra muôn loài, và con người không thể hiểu cái huyền nhiệm vượt ra khỏi mọi suy lường.

Vũ trụ của chúng ta cũng chỉ là một trong vô lượng vô biên vũ trụ. Quả là Thượng Đế là một thần thức đã đến cõi chúng ta từ một vũ trụ khác, là hữu tình đầu tiên xuất hiện. Mọi hiện tượng được lập thành do ước muốn của Ngài, nhưng đồng thời **cũng do tự nhiên!**

**NHUNG:** Ngài không thể quyết định sinh mệnh các con Ngài. Chúng có sinh mệnh riêng, từng đứ đờ, đúng theo Luật Nhân Quả.

**DUYÊN** là những điều kiện bên ngoài làm cho nhân đã gieo thì phải trở quả, ví như một hạt lúa cần môi trường thích hợp để trở thành cây lúa.

Cũng như thế, việc làm thiện hay ác sẽ đưa đến kết quả. Nhưng chắc chắn, một nghiệp nặng như giết cha mẹ thì sẽ phải bị đày xuống Địa Ngục. Do đó, người thanh niên ở Raqqa đã đang tâm giết mẹ mình **đừng bao giờ hy vọng lên Thiên Đàng** mà **chắc chắn sẽ xuống Địa Ngục**. Chẳng qua vì anh ta quá ngu si nên tưởng bỏ mà thôi. +++

Chương 22

**NÓI THÊM VỀ LUÂN HỒI**

+++

Đây là nhận thức quan trọng nhất giúp ta tránh được thường kiến và đoạn kiến, hai nhận thức không lành mạnh nhưng lại là cái gốc của hai khuynh hướng chủ đạo trong nhận thức thế gian.

Do hai nhận thức sai lầm nhưng đối nghịch này mà nhân loại còn đắm chìm trong mê lầm, và phải chấp nhận sự thiếu lô gíc của cuộc đời. Chúng cũng đưa đến những tội ác như giết cha mẹ, hiếp dâm phụ nữ, tự cho mình có quyền giết người khác tôn giáo với mình, vì như thế là làm hài lòng Đấng Tối Cao, do đó sẽ được lên sống đời đời với Ngài sau khi chết.

Những tiến bộ to lớn mà loài người đã đạt được do khoa học kỹ thuật, tiếc thay, đã được một số người cuồng tín sử dụng để gieo rắc giết chóc hận thù ngay chính giữa lòng xã hội họ đang sống.

Nếu con người hiểu rõ lý luân hồi là kết quả đương nhiên cho chúng sinh trả những quả tòn độn do nhân gây ra, thì ta sẽ thấy sự hợp lý của mọi hiện tượng, mọi sự việc đang diễn tiến trong nhân quần xã hội, dù nơi đó là vùng Cận Đông hay Trung Quốc, Ai Cập hay Hoa Kỳ.

**Mọi sự đều có nguyên nhân. Mọi sự đều có lý.** Đó là ý nghĩa chung cục của Luân Hồi. +++

Chương 23

**TÂM LÀ GÌ?**

+++

Ở đây ta sẽ chỉ nói về **tâm con người**.

Con người có hai phần chính, thân thể, hay **sắc**, ở mức độ dưới nguyên tử là tổ hợp của hàng tỷ tỷ hạt quark, lepton, fermion và boson tương tác với nhau trong một tập hợp động mong manh. Phần thứ hai là **tâm**, mà ngoài yếu tố **Thức** như ta đã đề cập, còn có thêm ba yếu tố nữa, là **Thọ**, **Tưởng** và **Hành**.

**Thọ** là cảm giác nhận được do sự tương tác của ngũ quan và cảnh bên ngoài, được truyền đến óc qua hệ thần kinh để được biến thành ý thức.

**Tưởng** là sự vận hành trong óc con người, liên quan đến trí nhớ, tính toán, mơ mộng, lập kế hoạch, vv...

**Hành** là ý chí cũng như đam mê, ước vọng của con người. Nó bao gồm những tâm sở lành hay không lành. Nó thuộc về Mạt Na thức, riêng biệt cho từng cá nhân. Khi con người chết đi, thân xác tan rữa, và rồi các giác quan cũng không còn cảm nhận gì được nữa. Người chết cũng quên hết cả, như ăn phải cháo lú vậy. Chỉ còn cái rơi rớt của thức thứ bảy nghĩa là **nghiệp lực sẽ dẫn dắt hương linh đi vào cõi mới**.

Yếu tố **ý chí** có thể giúp con người quyết tâm tiến bộ, mà cũng có thể làm cho con người đắm chìm trong mê hoặc vậy. +++

## Chương 24

### SẮC

+++

Triết gia **Spinoza** đã dùng một danh từ khá đặc sắc khi nêu lên suy nghĩ của ông về Thượng Đế và Thiên Nhiên. Đó là “**substance**” trong Anh ngữ. Ta có thể dùng nó để giải thích thêm về danh từ “sắc”. Đó là những hiện tượng trong thiên nhiên tạo nên do yếu tố vật chất, bắt đầu từ các quark, lepton, fermion và boson trong vật lý lượng tử, rồi dần dần lên cao hơn trong kích thước, hình khối và sự tương tác, đến hạt nhân, nguyên tử, phân tử, nguyên tố, tế bào, mô, rồi đến các nội tạng trong các sinh vật, vv...

Theo Spinoza, “substance” cũng là **Thượng Đế** và **Thiên Nhiên** kết hợp làm một. Chúng không hai không khác, một cách nhìn khác hẳn lối phân biệt lưỡng nguyên theo Descartes.

Cái lý thú là khi ta đi sâu vào ngữ nguyên của từ “substance” là nó gồm hai phần, “**sub**”, nghĩa là “dưới”, như trong “sub-atomic particle” của khoa vật lý lượng tử, và “**stance**”, có nghĩa là một “thế cách”, nghĩa là một thứ gì đó “**động**” mà không “**tĩnh**”. Spinoza cũng cho thấy sự tất yếu của “**Luật Nhân Quả**”, như có thể thấy rõ trong cách vận hành của Thiên Nhiên. +++

## Chương 25

### XÚC

+++

Đây là tác động nằm trong địa hạt vật chất, **trước khi có sự can thiệp của Tâm**. Đó là sự gặp gỡ, nơi con người, giữa năm giác quan và trần cảnh bên ngoài. Mắt ta là một cấu tạo vật chất gồm giác mạc, thuỷ tinh thể, võng mạc, vv..., đầu tiên phải có sự tiếp xúc với một bóng hình bên ngoài, giả dụ một cái bàn, một đám mây chẳng hạn, trong số muôn vàn sự vật. Hiện tượng “tâm thức” chỉ được thực hiện sau đó nếu có sự tập chú của tâm vào một vật nhất định. Khi đó mới có chuyện kế tiếp là “thọ”. Cũng như thế, tai ta được tác động bởi muôn vàn âm thanh cùng một lúc. Hiện tượng “thọ” chỉ xảy ra khi ta tập chú vào một tiếng động gì đó. Lúc đó mới có “**ngũ môn hướng tâm**”, ý thức rõ rệt về tiếng động hay âm thanh đó. Cũng vậy, mũi thơm hay thối, vị ngọt, mặn hay đắng cay, cảm giác xù xì hay nhẵn nhụi, chỉ xảy ra sau khi có sự đụng chạm của mũi, lưỡi hay thân thể với một đối tượng rõ rệt, và sự giao tiếp này được dây thần kinh truyền lên não bộ.

Triết gia Anh David Hume nêu ra được phần nhận thức của con người khi tiếp xúc với ngoại cảnh, nhưng ông chưa thấy được yếu tố “xúc” như trong Chương này. Ta sẽ đề cập nhiều hơn về cái nhìn của Hume trong Chương kế tiếp. +++

## Chương 26

### THỌ

+++

**Thọ** liên quan đến năm giác quan gốc của con người, tương tác với cảnh giới bên ngoài và theo dây thần kinh truyền tiếp lên não bộ mà tạo nên cảm giác, dễ chịu hay khó chịu, đau đớn hay thoải mái, khổ hay sướng.

Ta hãy nghe triết gia người Anh David Hume nói:

“...khi tôi đào sâu vào cái gì tôi gọi bản thân mình, tôi luôn luôn đụng phải cảm giác đặc biệt gì đó, nóng hoặc lạnh, ánh sáng hay bóng tối, yêu hay ghét, niềm đau hay nỗi sướng. Tôi không bao giờ có thể thấy bản thân mình bất cứ lúc nào mà không có một cảm nhận, và không bao giờ có thể quan sát thấy bất kỳ điều gì ngoài cảm nhận... Tôi có thể dám khẳng định về phần còn lại của nhân loại, rằng họ không là gì ngoài một mớ hoặc tập hợp những cảm nhận khác nhau, nối tiếp nhau với một tốc độ nhanh không thể tưởng tượng, và luôn luôn biến đổi chuyển động như nước triều lên xuống.”

Hume đã đề cập đến hai yếu tố trong ngũ uẩn là thọ và thức, nhưng có vẻ như trộn lẫn hai thứ đó làm một mà không thấy đó là hai yếu tố độc lập với nhau. Yếu tố thứ nhất liên quan đến sự gặp gỡ giữa ngũ quan và cảnh vật bên ngoài, đưa đến sự nhận biết tức thời theo bản năng. Yếu tố thứ hai là cảm nhận đó sau khi đã được nhận thức. Mặt khác, Hume không đề cập đến hai yếu tố quan trọng khác là tưởng và hành. +++

Chương 27

**TƯỚNG**

+++

**Tướng** có nhiều nghĩa: suy tưởng, hồi tưởng, mộng tưởng, liên tưởng, hoang tưởng, tư tưởng, tưởng tượng, lầm tưởng, lý tưởng, vv... Nó cũng dẫn tới sự cô đọng trong các chủ thuyết triết học hoặc kinh tế chính trị.

Đây là một yếu tố vô cùng quan trọng có thể biến đổi thế giới, như ta thấy chủ nghĩa Mác đã có ảnh hưởng như thế nào trong lịch sử nhân loại thế kỷ 20. Từ ý nghĩ mới dẫn tới hành động. Suy nghĩ của Ivan đã đưa Dmitri đến hành vi giết bố. Những ý nghĩ khác biệt của con người trong việc diễn giải các kinh thánh đã dẫn đến biết bao nhiêu thảm họa cho nhân loại, mà biểu hiện rõ ràng không thể chối cãi là trong sự giết hại lẫn nhau của các phe phái Hồi giáo Sunni, Shi'a và Alawite Shi'a cùng thờ chung Allah tại Syria bây giờ.

**Tướng**, đối nghịch với "**Tình**", là sự khác biệt và đối kháng giữa lý trí và tình cảm, giữa "con tim" và "khối óc".

Tướng có một ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình đưa đến sự định tâm. Do đó có từ "**quán tưởng**", nghĩa là tập trung lắng đọng tư tưởng và một đề mục để có thể thấu hiểu nó. Đó là một kỹ thuật rất phổ biến trong Thiền Tông. Nó vừa điều thân và cũng điều tâm luôn, trong khi môn Yoga phổ biến bên Ấn Độ thì chỉ tập trung vào khía cạnh điều thân mà thôi. +++

Chương 28

TU

+++

**Tu** là sự suy nghĩ. Nó hơi khác với **Tưởng**, tuy cũng gồm một phần trong **Tưởng** theo nghĩa rộng. Đây là một sự vận động của não bộ tạo nên một hệ thống, có diễn tiến trình tự, đưa đến những phát kiến mới có thể làm thay đổi cục diện nhân sinh. Trong trường hợp này, danh từ được sử dụng là “**tu tưởng**”. Một từ khác hay được sử dụng là “**ưu tu**”.

Sự suy nghĩ là một đặc điểm vô cùng quan trọng trong con người, đến nỗi triết gia Pháp René Descartes đã nói: “Je pense, donc je suis.” Và Blaise Pascal cũng nói: “L’homme est un roseau pensant.”

Phương pháp suy nghĩ đúng đắn chính là đối tượng của khoa “**Luận Lý Học**”. Suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề gì sẽ giúp ta tránh khỏi hồ đồ. Những thiền sư thường dùng phép “**quán tưởng**” để tĩnh tâm hoàn toàn và tập chú vào một đề mục gì đó, giúp họ tiến gần hơn đến sự tỉnh thức hoàn toàn.

Hai mặt quan trọng của con người khác nhau nhưng bổ túc cho nhau là “**tình**” và “**tưởng**”, “**đam mê**” và “**trí tuệ**”, “**trái tim**” và “**khối óc**”. Tỷ lệ giữa chúng chỉ nên là 3 trên 7, nghĩa là lý trí phải nhiều hơn tình cảm. Tình cảm không được hướng dẫn bởi lý trí thì trở nên mù quáng, “**Tình yêu như trái phá, con tim mù loà**”, theo cách nói của Trịnh Công Sơn. Nhưng chỉ có lý trí không thôi thì con người sẽ thiếu từ tâm. +++

Chương 29

**HÀNH**

+++

Đây lại là yếu tố quan trọng nhất trong bốn yếu tố tạo nên Tâm con người.

Hành có nghĩa là ý chí, ước muốn, đam mê, tất cả những gì thúc đẩy con người đến những hành động tạo tác. Và do sự tạo tác này mới đưa đến Nghiệp, dù đó là nghiệp xấu hay tốt, và ràng buộc con người vào vòng sinh tử luân hồi. Nghiệp dù là tốt đi chăng nữa cũng là hành động với ước muốn còn được quả báo tốt đẹp cho hành động của mình. Người tỉnh thức không màng tới quả báo tốt xấu ngay bây giờ hay trong những đời sau, và hành động của họ trở nên **NGUYỆN**.

Yếu tố “đam mê” mà trong ngôn ngữ phương Tây gọi là “passion” nằm trong yếu tố HÀNH này của Tâm. Trong quá trình tạo lập Tâm, nó nằm trong tiến trình Javana.

Triết gia Đức Schopenhauer trong tác phẩm “The World as Will and Representation” đã thấy rõ yếu tố này của Tâm. Theo ông, ý chí cũng là dục vọng, ham muốn, cố gắng, và sự thôi thúc. Ông cho rằng thiên nhiên trong đó con người là một phần tử chỉ là sự biểu hiện của ý chí hiện hữu và sinh tồn. Từ đó mới đưa đến đau khổ. +++

Chương 30

**ÁI DỤC**

+++

Đây là yếu tố dẫn dắt hữu tình vào vòng luân hồi luân quần loanh quanh.

Ta thấy rất rõ ràng trong các tạp chí lá cải xuất bản định kỳ tại Hoa Kỳ ngày nay như Cosmopolitan, Elle, Glamour, Bazaar, vv... yếu tố dục tính được chú trọng đến mức tối đa. Ngoài bìa luôn luôn là những phụ nữ trong những trang phục gợi cảm nhất, trong những tư thế hấp dẫn nhất. Những hàng tit lớn luôn luôn cho thấy những chỉ dẫn giúp người đọc tăng thêm khả năng dục tính. Thuyết “Libido” của Phân Tâm Học Freud cũng cho thấy tầm quan trọng của khía cạnh này trong đời sống con người. Kỹ nghệ phim ảnh về sex hàng năm thu nhập nhiều tỷ Mỹ Kim. Trong nghệ thuật tạo hình thì kể từ những bức tranh của vùng Cận Đông, qua Trung Hoa và Nhật Bản, tới Hy Lạp và La Mã, cũng đầy những hình tượng về dục tính. Trong giai đoạn cận đại thì kể từ Gustave Courbet với bức tranh “La Source”, qua Picasso với những hoạ hình đen trắng, đến Jeff Koons với những tác phẩm điêu khắc và nhiếp ảnh làm tình cực tả nhất, đã phơi bày rõ ràng các ẩn ức dục tính trong con người. Nghệ thuật nhiếp ảnh tương đối còn non trẻ cũng cho thấy đây rầy những nghệ sĩ lớn khai thác khía cạnh tình dục, như Edward Steichen, Alfred Stieglitz, và nhất là Robert Mapplethorpe, vv... chụp những người mẫu nam với những bộ phận sinh dục thuộc kích cỡ siêu đẳng.

Ái dục là cái dẫn dắt chúng sinh vào căn nhà lửa Tham Sân Si vậy. +++

Chương 31

TÁC Ý

+++

“Hành” nếu chỉ trong tâm thôi thì chỉ có thể đem lại phiền não cho chính mình, theo nghĩa tiềm ẩn cũng đã là quả do nhân ”Ý” gây ra rồi. Nhưng chỉ khi nào nó phát tác ra ngoài bằng hành động gây tác hại cho người khác thì mới là tạo nghiệp sẽ có quả báo trong tương lai.

Khi con người mang những ý tưởng không lành mạnh trong đầu, thì vẫn còn cơ hội hoá giải chúng khi biết được lẽ phải do lương tri chỉ dẫn. Trong tiểu thuyết “Anh Em nhà Karamazov”, có một đoạn về một người sắp qua đời hối lỗi và đã thú tội với Alyosha, nhưng sau đó do muốn giấu giếm tội của mình nên dự tính giết người mình đã thú tội. May sao anh ta đã nghĩ lại, không làm chuyện đó, và trước khi chết, tâm hồn được hoàn toàn thanh thoi.

Đĩ nhiên là “Tác Ý” tự nó không có nghĩa hoàn toàn tiêu cực. Có những tác ý lành mạnh, và việc đó mang lại cho người tạo tác một hạnh phúc vô bờ có thể đưa con người sắp qua đời vào vùng tiên cảnh.

Khi con người tiến gần sát tới cái chết thì ý nghĩa của sự tác ý lành mạnh lại càng có giá trị khó có thể ngờ. Chỉ tiếc rằng trong thời đại ngày nay, sự tin tưởng mù quáng vào những chứng cứ khoa học có thể kiểm chứng được bằng máy móc như trong địa hạt vật lý hoàn toàn chưa có thể thực hiện được trong lãnh vực tâm lý, nên người ta mới gạt phăng đi những chuyện dị kỳ ngoài sức tưởng tượng mà thôi. +++

Chương 32

**NGHIỆP**

+++

Ngày nay thì ý niệm **Nghiệp** trở nên rất quen thuộc ngay tại các nước Âu Mỹ, do ảnh hưởng của Phật giáo loan truyền qua những vùng đất này, nhất là từ sau Thế Chiến thứ Hai. Vậy Nghiệp là gì?

**Nghiệp chính là cái làm cho chúng sinh luân hồi sinh tử mãi không thôi.** Khi hết nghiệp thì đã nhập Niết Bàn, và chỉ có Bạc Toàn Giác mới tới được mức độ cao vời này.

**Nghiệp là thần thức đi tìm chỗ tái sinh do sự dẫn dắt của những hành vi trong quá khứ.** Có nghiệp lành và cũng có nghiệp dữ. Nghiệp lành sẽ chọn nơi đầu thai tốt lành, nghiệp dữ thì sẽ bị đẩy vào nơi tối tăm ghê sợ.

Nghiệp chính là yếu tố tâm, **là chất kết dính những thành tố vật chất lại với nhau và tạo ra hình hài,** từ loài sâu bọ, những loài thú, cho đến con người và những chúng sinh nơi nhiều tầng trời khác nhau trong dục giới.

Không những ta có nghiệp của từng cá thể, mà ta còn có **chúng đồng phạm,** nghĩa là số phận mà một quần thể chúng sinh phải chịu chung với nhau. Thí dụ trong một cơn bão, hay trong một trận lụt, một quần thể chúng sinh phải cùng gánh chịu một tai ương. Dĩ nhiên mỗi người có một số phận riêng, nên gánh chịu hậu quả khác nhau. Đã có những trường hợp trong một tai nạn máy bay, một đứa trẻ vẫn thoát nạn dù rằng những người khác đều phải bị thương vong. +++

Chương 33

**KHỔ**

+++

Cuộc sống con người trên trần thế này đầy khổ ải.

Chiến tranh, đói khát, tai nạn, già nua, cô đơn, ưu tư, phiền muộn, và cuối cùng là cái chết. La Fontaine đã nói trong “Thần Chết và Lão Tiều Phu” được Nguyễn văn Vĩnh dịch ra như sau:

“... Bữa no đói luôn cơn buồn bã

Vợ nào con vất vả trăm chiều.

Hết thuế lính lại thuế sưu

Trăm năm khách nợ còn điều gì vinh...”

Nếu cuộc sống trên trần thế không khổ thì không có những người tự vận. Cũng không có những “suicide bomber”.

Sở dĩ khổ là thực tế trong cuộc sống là bởi vì con người u mê mang phiền não, cứ bị ràng buộc trong tham sân si. Tâm con người mê thì khó có thể có sự an bình do tỉnh thức. Con người hoàn toàn lệ thuộc vào những ảo ảnh do nhận thức sai lầm về những thực thể bên ngoài. Tiền bạc, danh vọng, cái đẹp phù du đem đến sự tham đắm buộc ràng. Do chấp trước nên bám víu, không thể buông xả. Dù thực tế bày ra trước mắt từng giờ từng phút, người u mê không chịu nhìn ra. +++

Chương 34

NÓI THÊM VỀ KHỔ

+++

Schopenhauer là triết gia Đức nhìn rõ hơn ai hết nỗi khổ của kiếp nhân sinh. Theo ông, "... mong muốn chưa được thực hiện là đau khổ, và niềm vui chỉ đơn thuần là cảm giác ta trải qua khi tạm thời không khổ. Tuy nhiên, hầu hết những ham muốn không bao giờ được thoả mãn, và khi đã thoả mãn thì lại có thêm những mong muốn khác cần được thoả mãn."

Điều mà Schopenhauer đề cập đó có thể thấy rõ trong những trường hợp sau: Yêu mà phải xa cách, oán thù mà không dứt được nhau, mong muốn mà không đạt được, và con người cứ bị xoay vần trong những đòi hỏi của thân xác, cảm giác, suy tư, ước muốn, và nhận thức, cho nên ngồi đứng không yên.

Và vì bị vô minh chi phối, nên con người cứ tiếp tục gây khổ cho nhau. Ở những xứ mà Hồi giáo cực đoan ngự trị, người đàn bà chịu rất nhiều oan trái, chỉ cần bỏ mặt nạ đeo mặt, hoặc mặc một cái áo khác màu đen, là có thể bị giết như một con vật. Báo Time đã có lần đưa lên trang bìa hình một người đàn bà ở Afghanistan bị cắt mũi bởi chính người chồng của mình. Phim "The Stoning of Soraya M..." đã miêu tả hùng hồn một phụ nữ ở Iran bị chồng vu cáo ngoại tình mà bị tuyên án ném đá bởi **chính bố mình**, và trong những người ném đá bà cho đến chết lại có **chính hai đứa con trai của bà**. Thật là kinh khủng ngoài sức tưởng tượng. +++

Chương 35

THÓI QUEN

+++

Có một câu phương ngôn rất hay về thói quen: “Gieo một hành động, sẽ gặt một thói quen. Gieo một thói quen, sẽ gặt một cá tính. Gieo một cá tính, sẽ gặt một định mệnh.”

Con người thường có thói quen cho là mình có một cá tính không thể thay đổi. Giả dụ, người nóng tính cứ cho rằng “tính tôi trời cho như thế.”

Thực ra, con người có khả năng thay đổi tính xấu trở nên tính tốt khi có chính kiến. Đó là ý nghĩa của sự tu sửa. “**Tu là chuyển nghiệp**”, như một thiền sư Việt Nam có nói. Bậc Toàn Giác thấy rõ là con người có khả năng lên tới đỉnh cao nhất của sự tỉnh thức như chính Ngài, nên mới chỉ dẫn tận tường cho người có duyên với Ngài để đạt được an vui trong thời gian ngắn nhất.

Hãy lấy trường hợp Joe Walsh, người nhạc sĩ guitar tài ba của nhóm Eagles. Ông đã mắc chứng nghiện rượu rất nặng do thói quen trong những năm khủng hoảng sau khi nhóm Eagles tan rã. Nhưng ông đã quyết tâm dứt bỏ nó, và đã thành công rực rỡ. John Lennon cũng làm được việc tương tự, mà ông ghi lại trong bài hát “Cold Turkey”. Miles Davis cũng lại là một trường hợp khác liên quan đến ma túy. Tất cả là do ý chí của từng cá nhân, chứ nhất định không thể đổ cho “tính trời sinh” được. +++

Chương 36

**TẬP QUÁN**

+++

Tập quán là **thói quen của một tập hợp con người**, nhỏ thì là một bộ lạc hay làng xã, mà lớn thì là cả một quốc gia, hay một tôn giáo. Dứt bỏ nó đòi hỏi một tinh thần tự lập lớn lao mà không phải ai cũng có can đảm này.

Tại Việt Nam, vào đầu thế kỷ 20, có một phong trào cắt bỏ cái búi tóc, vốn là một tập quán ăn sâu trong xã hội. Đây chính là sự bắt đầu của cả một phong trào tư duy độc lập, dứt bỏ được một lẽ thói cũ, và dần dần đưa đến sự giải phóng toàn diện con người khỏi những ràng buộc lỗi thời của quá khứ.

Không phải đây là chuyện dễ làm. Thực ra, điều này vô cùng khó. Tôi đã phải nực cười khi coi một phim sex Âu châu, trong đó vai nam chính lại là một người theo đạo Sikh. Anh ta làm chuyện đó với thân thể trần truồng nhưng trên đầu vẫn đội cái khăn tay rế cổ truyền của tôn giáo mình!

Tập quán ăn sâu vào tâm thức con người đã gây nên những chuyện khó có thể tin trong thời đại của chúng ta ở thế kỷ 21. Tục lệ "**honor killing**" hàng năm giết chết khoảng 5000 phụ nữ trong các cộng đồng Hồi giáo. Sự cắt bỏ dã man âm vật thuộc bộ phận sinh dục của phụ nữ đã vẫn còn phổ biến tại nhiều quốc gia Phi châu, kể cả Ai Cập. Và mới đây, tại Lahore bên Pakistan, một cô gái đã bị **chính mẹ mình thiêu sống** vì lý do "danh dự"!

+++

Chương 37

**NÓI THÊM VỀ SÂN**

+++

SÂN cần được nói rộng hơn để thấy những biến tướng của nó.

Sân là sự nổi giận. Nó có thể phát sinh từ một câu nói, một hành động của người khác, ngay cả từ một hiện tượng bên ngoài như trời mưa quá lâu đi nữa.

Sự không kiềm chế nổi cơn giận dữ khiến ta phạm nhiều sai lầm trong hành động mà sau đó người ta phải hối hận.

Hạt giống **SÂN** có đây trong Tạng Thức mà mọi người sai chung. Ta có thể rút nó ra, hoặc không rút. Mạt Na vào A Lại Da thoải mái không cần hỏi. "**Của đồng lân thiên hạ tiêu chung**". Người tỉnh thức biết hậu quả nên kiềm chế được mình.

**PHẪN** là phiền não bậc hai của SÂN. Đó là ý niệm bị oan ức do ta phải gánh chịu một sự bất công. Chẳng hạn, ai đó cướp tiền, cướp vợ của mình.

Bậc kế tiếp là **HẬN**. Phải trả thù. Người gieo cho ta đau khổ mất mát phải trả nợ.

Cuối cùng là **NÃO**. Buồn phiền là kết quả tất yếu của ba trạng thái trên. +++

Chương 38

**NHỮNG PHIỀN NÃO KHÔNG CĂN BẢN**

+++

**PHIỀN NÃO** là cái đem đến đau khổ cho con người. Nó gồm những đặc tính chứa nhân gây nên buồn rầu lo lắng. Ta đã nói và triển khai sáu phiền não căn bản là **THAM**, **SÂN**, **SI**, **MAN**, **NGHI** và **ÁC KIẾN**. Bây giờ ta sẽ nói thêm về những thứ phiền não còn lại.

Đầu tiên là thói **GIẤU GIÉM TỘI LỖI**. Tiếp theo là **TẬT ĐỐ**, ghen tị với người khác khi thấy họ hơn mình.

Rồi lại có sự **KHÔNG BIẾT TỰ THẬN**. Làm sai mà không chịu sửa, khăng khăng ngoan cố vì sợ làm mất giá trị của mình. Từ đó mà ra sự **KHÔNG BIẾT XẤU HỔ** với người.

Thêm vào đó là những thói **LỪA PHỈNH**, **NINH HÓT BỢ ĐỐ**, **BURN XỈN KEO KIỆT**, **MUỐN HẠI NGƯỜI**, **KIÊU CĂNG**, **TRẠO CỬ**, sự bòn chòn ngồi đứng không yên, **HÔN TRÂM**, như lúc nào cũng buồn ngủ, không tỉnh táo, hoặc bị chất say làm mất trí khôn, **BẤT TÍN**, thiếu lòng tin, **GIẢI ĐÃI**, buông lỏng trong ý nghĩ và hành động, **PHÓNG DẬT**, không chịu vào khuôn phép kỷ luật, **THẤT NIỆM**, không thể tập trung tư tưởng vào một điểm, **TÁN LOẠN**, đầu óc chạy tứ tung như con khỉ, và **BẤT CHÁNH TRI**, sự hiểu biết không chính đáng. +++

Chương 39

**GIẤU GIẾM TỘI LỖI**

+++

Con người thường che giấu những việc làm sai trái vì cho rằng như thế có lợi cho mình. Nhưng suy xét sâu xa hơn, ta sẽ thấy ra rằng không phải như vậy. Mỗi người đều có sẵn trong mình cái gọi là “**lương tri**”, tìm sâu trong tâm thức sẽ thấy rõ việc mình làm có sai quấy hay không. Và nhiều khi vì trót chối bỏ lỗi mình nên sau đó khó mà trở ngược lại để nhận lỗi. Từ đó càng ngày càng lún sâu vào lầm lỗi, và lúc nào tâm hồn cũng bị cắn rứt.

Anh chàng Raskolnikov trong “Tội Ác và Hình Phạt” của Dostoyevsky ở vào trường hợp này.

Những trường hợp ấu dâm của linh mục gần đây mới được tiết lộ trong hàng giáo phẩm Thiên Chúa Giáo đã đem lại bao nhiêu là tai họa cho Giáo Hội, cũng chỉ bởi vì che giấu tội lỗi cho nhau. Nhưng, như câu cách ngôn nói: “Cái kim trong đồng rơm rạ lâu ngày cũng phải bị lò ra”.

Cựu Tổng Thống Mỹ Richard Nixon vì vụ Watergate mà thân bại danh liệt. Còn Bill Clinton thì cũng xem tiêu đời.

Hành vi giấu giếm tội lỗi có thể đưa đến hậu quả giết người, thậm chí giết người hàng loạt, nhất là trong lĩnh vực chính trị. Xem lại lịch sử nhân loại thì sẽ thấy đây rầy những trường hợp như vậy. +++

Chương 40

**TẬT ĐỐ**

+++

Người có tính **tật đố**, hay **đố kỵ**, không thích người khác hơn mình. Người nghèo thường hay ganh ghét với những người được ở trong vị thế xã hội khá hơn mình. Họ không hiểu nghèo là vì do những lỗi lầm trong nhiều kiếp quá khứ, nên mang lòng oán hận trời đất đã bắt họ không được bằng người khác. Họ mắc phải cái gọi là **HOẶC**, sự không hiểu nghĩa lý sâu xa của sự việc. Do vậy mà họ dễ dàng tạo **NGHIỆP**, và phải chịu **KHỔ**. Vòng oan nghiệt này tiếp tục cho đến khi họ tỉnh ra và hiểu rõ như người tỉnh hiểu sự việc. Lúc đó mới có hy vọng thoát khỏi u mê ám chướng và tiến dần đến tình trạng tỉnh thức.

Một biểu hiện khác của mặc cảm là do kém tài hay kém sắc. “Con gà tức nhau tiếng gáy”, “hai cô ca sĩ có cô nào chịu cô nào”, đó là những câu phương ngôn thông dụng trong quần chúng.

Người tự tin biết mình có gì và không có gì, nên cố gắng phát huy cái mạnh và giảm thiểu cái yếu. Không tranh giành, không tham vọng lấn lướt người khác, người tự tin sống trong tự tại nhưng không hề tự mãn. Người tự tin luôn luôn vững bước trên con đường giải thoát, vì thấy rõ kinh nghiệm của những bậc thánh nhân đi trước mình.

Người tự tin không bao giờ gây vấn đề đưa đến khổ đau cho người khác. Còn người tật đố thì lại là vấn đề nhức nhối cho chính mình và cho mọi người xung quanh. +++

Chương 41

**KHÔNG BIẾT NHỤC**

+++

Nhục có hai nghĩa, **tự thẹn với chính mình**, và **xấu hổ với người khác**.

Người biết nhục cũng là người biết tự trọng. George Bernard Shaw nói: **“The more things a man is ashamed of, the more respectable he is.”**

Người biết tự thẹn với chính mình có một nhận định xác đáng về tầm quan trọng của nhân cách, và do đó sẽ cố tránh những hành động có thể làm cho mình cảm thấy khinh bỉ chính mình. Giả dụ, không quỳ gối lạy lục để xin ân sủng, tiền bạc hay tình yêu.

Tôi biết có những người hạ mình làm những chuyện như thế. Họ thật sự thiếu nhân cách. Và từ đó, họ bị người khác khinh bỉ.

Eleanor Roosevelt nói: **“No one can make you feel inferior without your consent.”**

Ba thứ phiền não đi theo liền với thói không biết nhục là **lừa phỉnh**, **nịnh hót** và **bợ đỡ**. Trong lịch sử nước Trung Hoa, có rất nhiều thí dụ về những nịnh thần và gian thần. Xung quanh những người có quyền thế hay giàu tiền bạc cũng đầy rẫy những loại người này. Sự xuống dốc của “The King” Elis Presley cũng do bởi những con người như thế. +++

Chương 42

**BURN XÍN KEO KIỆT**

+++

Đây là đặc tính của nhiều người giàu có. Họ chi li trong tiêu pha và không bao giờ cho ai một đồng. Thay vào đó, họ dùng tiền để cho vay nặng lãi, bo bo giữ cửa, vàng bạc chất chứa đầy nhà. Để rồi lúc nào cũng sống trong bất an, sợ trộm cướp. Rồi đến khi qua đời, rất có thể sẽ phải đầu thai thành chó giữ cửa.

Truyện kể Bạc Toàn Giác một hôm khát thực tại nhà một phú hộ, con chó cứ sủa hoài, người phú hộ tỏ vẻ bất bình, Ngài mới nói cho ông ta biết con chó đó chính là bố của ông vì tiếc của nên khi chết đã đầu thai hầu mong có thể giữ của cải mà người bố chưa kịp báo cho con biết. Quả nhiên, khi đào chỗ con chó nằm, thấy một kho vàng giấu kỹ.

Đĩ nhiên burn xín cũng là một trạng thái tạm thời của Tâm, phát xuất từ sự thiếu ý thức về lẽ vô thường, và với sự hiểu biết được trau dồi, người ta có thể thoát khỏi tâm thái đáng tiếc này và bắt đầu một cuộc sống nhiều hạnh phúc ngay trong hiện tại cũng như trong những kiếp tiếp theo. +++

Chương 43

**LÀM HẠI SINH VẬT**

+++

Làm hại người khác có thể phát xuất từ tâm đố kỵ, không muốn người khác bằng hay hơn mình. Làm hại sinh vật có thể do nghề nghiệp bắt buộc phải làm như thế, giả dụ nghề đồ tể chẳng hạn. Cũng có thể do tà kiến, như trong các hủ tục tôn giáo dùng vật tế thần ngày xưa cũng như bây giờ. Như đã đề cập trong một chương trước, tập quán “honor killing” tại một số quốc gia theo đạo Hồi, hàng năm đã giết chết khoảng năm nghìn phụ nữ, thường là với những cách hành hình dã man như thiêu sống, ném đá, vv...

Xin nhắc lại một hủ tục khác rất dã man là cắt âm vật phụ nữ. Tại Ai Cập mới đây trên internet có đề cập tới một cô gái trẻ bị chết vì chuyện này, dù đã được gây mê trong một phẫu thuật tại bệnh viện.

Dù do bất cứ lý do gì đi nữa, làm hại bất cứ sinh vật nào cũng có những tác dụng rất tiêu cực trên tâm lý người vi phạm.

Cũng nên nhớ là việc làm hại không chỉ giới hạn trong hành động cụ thể mà ngay từ khi chớm nảy ra một ý nghĩ, và nhất là khi nó đã được thể hiện trong thực tế khởi đi từ một lời nói. Có biết bao nhiêu chuyện vu cáo đem lại tai hại cực kỳ to lớn cho những người trong cuộc. Tiểu thuyết “The Children’s Hour” của Lilian Hellman cho thấy điều này, hoặc mới đây nữa là phim “Atonement”. +++

Chương 44

KIÊU CĂNG

+++

Đây là nét tâm lý thường thấy nơi những người còn trẻ tuổi và do những hoàn cảnh ưu đãi mà được hơn người khác ở một số khía cạnh nào đó. **“You’re so Vain”** là một bài hát nổi tiếng một thời do Carly Simon trình diễn là một ví dụ. **“You belong to Me”** của Michael McDonald cũng lại là một bài hát ấn tượng nói về một cô gái hay một chàng trai xác nhận với người yêu còn muốn “lững xững”.

Nhân vật đang được nói đến nhiều là Donald Trump, con người đầy tự mãn do thành công trên thương trường, và ngay bây giờ đã lên đến tột đỉnh danh vọng khi được Đảng Cộng Hoà chọn làm ứng cử viên Tổng Thống Hoa Kỳ, một siêu cường đã đóng góp biết bao nhiêu cho sự tiến bộ của thế giới và sự ổn định tạm thời rất mong manh của nhân loại.

Kiêu căng tự mãn đem đến phiền não cho chính mình và cho những người xung quanh. Hậu quả có thể thấy rất nhanh. Không cần phải đợi qua kiếp sống khác. Chỉ cần vài năm, thậm chí vài tháng hay vài tuần, kết quả sẽ thấy ngay. +++

Chương 45

**TRẠO CỬ**

+++

Đây là một tâm lý thấy rõ nhất nơi những người tham lam. Họ bồn chồn xao xuyến, ngồi đứng không yên khi nghĩ rằng mình sắp được một món tiền lớn do một hành động bất chính nào đó, như chuyện đánh bạc sắp ăn lớn đi chẳng nữa.

Được gì chưa biết, nhưng chắc chắn trước mắt là đã thấy rõ sự lo lắng bất an.

Người trạo cử cũng rất dễ bị hoàn cảnh bên ngoài tác động.

Nên nhớ, trạo cử là một tâm thái. Nó chỉ trở thành thói quen nơi một số người thiếu bình tĩnh do tri thức chưa phát triển tới mức tự tin, nhất là khi người đó bị lòng tham chi phối.

Người ta lao xao vì chuyện bất hạnh đã đành. Nhưng ngay cả chuyện vui, sự bất an cũng chẳng đem lại được sự hạnh phúc như người ta tưởng lầm. Tâm lý chờ đón người yêu, cái mà một nhà thơ gọi là “thú đau thương”, là một thí dụ điển hình.

Như vậy ta có thể khẳng định, “trạo cử” là một phiền não, cái đem cho ta sự không vui, dù nó không phải là chuyện kéo dài đi chẳng nữa. +++

Chương 46

HÔN TRẦM

+++

Hôn trầm có tác dụng tai hại nhất là ở những người bị chất say làm cho mất khả năng phán đoán. Hậu quả khó mà lường được. Brock Turner, sinh viên đại học Stanford, thể thao gia xuất sắc về bơi lội, vì quá chén trong một buổi party, mà tiêu tán cuộc đời. Hãy nghe lời nói của người bị anh làm hại:

“...You took away my worth, my privacy, my energy, my time, my safety, my intimacy, my confidence, my own voice, ...” “... I want to show people that one night of drinking can ruin two lives. You and me. You are the cause, I am the effect...”

Thực ra, **“Uống rượu mới là nguyên nhân. Brock và cô, cả hai chỉ là hậu quả mà thôi.”**

Uống rượu tự nó không phải là một tội ác như sát sinh, trộm cắp, nói dối và quan hệ tình dục bất chính. Uống rượu có chừng mực, kiểm soát được tâm trí và không lạm dụng để có thể gây nên những chuyện đáng tiếc như anh thanh niên đại học nói trên hay cô gái bị anh ta làm hại thì tạm thời cũng chấp nhận được. +++

Chương 47

**BẤT TÍN**

+++

Người bất tín là người không có lòng tin. Khi nói đến lòng tin, thường thường ta hay nghĩ tới tôn giáo. Bởi thế nên mới có danh từ “tín ngưỡng”.

Tôn giáo thì phải có kinh thánh, để y cứ vào đó mà thực hành.

Ba tôn giáo lớn của nhân loại, cùng với tôn giáo vô thần Mác-Lênin, ngày nay chiếm gần hết số người trên trái đất, đều dựa trên niềm tin tuyệt đối không được bàn cãi. Nhưng ai có thể xác quyết được điều gì căn cứ vào những chữ được viết ra cũng bởi chính con người?

Ở đây là ta nói đến lòng tin có thể xác quyết trong thực tế nhân sinh. Đó là “**Luật Nhân Quả**” và “**Lý Duyên Sinh**”. Và theo nghĩa này thì “lòng tin” nơi cả bốn khuynh hướng nêu trên đều là “mê tín” đồng nghĩa với “bất tín”.

Và nếu đã là “bất tín” thì phiền não đến ngay thôi. Cứ thử tính qua xem trong lịch sử nhân loại, đã bao nhiêu triệu triệu người chết nhân danh hữu thần hay vô thần!

Còn một nhóm người nữa cũng phải gánh chịu phiền não này. Đó là những người “**agnostics**”. Họ cũng không có chỗ dựa vững chắc, nên cũng mang theo mình phiền não chướng như những người nêu trên. +++

## Chương 48

### GIẢI ĐÃI

+++

Đây là tâm thái cho thấy sự lười biếng trong việc tự khép mình vào kỷ luật. Nó thường thường thấy nơi những người sinh ra trong những hoàn cảnh thuận tiện, như con cái nhà giàu được chiều chuộng nên trở thành hư thân mất nết.

Khi không phải ra đời sớm, vất vả lo kiếm cơm, mà ước muốn gì cũng được đáp ứng thì hậu quả khó mà lường được.

Một chuyện tích xưa có kể về một tử tội trước khi bị hành hình đã xin được gặp mẹ, đòi bú và đã cắn đứt nhũ hoa của bà. Hẳn giải thích vì xưa kia bà đã quá chiều chuộng hẳn, đến nỗi hẳn cứ dấn sâu vào con đường tội lỗi, để cuối cùng phải chịu cảnh bị hành hình.

Tai hại lớn nhất của tâm thái này là sự không quyết tâm sửa mình trong khi còn sống, để đến khi tỉnh lại thì đã quá muộn. Phương ngôn Việt Nam có câu “**chưa thấy quan tài chưa đổ lệ**” là nói về chuyện này.

Lý do chính dẫn đến giải đãi là do sự bất tín. **Khi đã có lòng tin kiên cố thì cũng dễ khắc phục tâm giải đãi.**

Tuỳ phiên nào này có liên hệ mật thiết nhất với **SI**, sự thiếu hiểu biết về luật nhân quả và lý duyên sinh. +++

Chương 49

**PHÓNG DẬT**

+++

Khác với Giải Đãi, Phóng Dật là sự buông tuồng trong hành động. Thích gì làm nấy, không cần biết việc làm đó sẽ đưa mình đến những hậu quả gì.

Người phóng dật sẵn sàng hiếp dâm phụ nữ để thoả mãn dục vọng nhất thời, sẵn sàng uống rượu say lái xe bạt mạng để gây tai nạn chết người. Một con người như thế để cho bản năng của mình sai khiến, không thể tự kiềm mình, dù trong tận cùng tâm khảm cũng biết việc mình làm là sai trái.

Trong chương về hôn trầm, ta đã nói tới Brock Turner. Đây là thí dụ mới xảy ra gần đây nhất về sự phóng dật vậy.

Tình trạng bạo hành trong gia đình cũng thường phát xuất từ tâm thái phóng dật này. Nó kết hợp hai yếu tố SÂN và SI trong Tam Độc.

Sự nghiện ngập, dù là đánh bạc, mê gái, nghiện rượu hay ma tuý đều là sự tác hại của Giải Đãi và Phóng Dật vậy.

Phim “The Days of Wine and Roses” nói lên sự đau thương của một cặp vợ chồng bị con ma men làm hỏng cả cuộc đời. +++

Chương 50

**THẤT NIỆM & TÁN LOẠN**

+++

Hai tuý phiền não này liên quan đến sự kém khả năng tập trung tư tưởng. Người thất niệm không thể ghi nhớ điều muốn làm hay cần làm, hoặc làm rồi lại quên. Đây là trở ngại rất lớn cho việc định tâm. Khi không định tâm được thì tâm sẽ trở nên tán loạn. Và khi tâm đã tán loạn thì làm cái gì cũng sai trật cả. Những trường hợp gây tai nạn xe cộ thường bởi lý do này. Trường hợp rất dễ xảy ra trong một vụ hoả hoạn cũng vậy. Người trong cuộc lống cuống lúnh quính loáng quáng, chạy tới chạy lui, không biết là mình đang làm gì nữa.

Đây cũng lại nói chỉ là một tâm trạng có tính chất nhất thời. Tuy nhiên, cũng có thể do **lòng tham** đưa đến, và trong trường hợp này, tình trạng tán loạn tinh thần sẽ trầm trọng hơn, vì đã đụng phải một phiền não căn bản hơn. Những người bị chuyện này nhiều khi vào bệnh viện cấp cứu dăm bảy lần, để rồi rốt cuộc cũng chỉ được cho uống vài viên thuốc an thần rồi xuất viện mà thôi.

Những người không có thói quen tập luyện từ trước thì khi sự việc đến, nhất là khi sắp qua đời, sẽ ở trong tình trạng hốt hoảng với hậu quả là đi theo con đường dữ, rất tai hại cho kiếp sống tiếp theo. +++

Chương 51

**BẤT CHÁNH TRI**

+++

Bất chánh tri là sự hiểu biết không đúng đắn, nhất là trong lãnh vực đạo lý. Trong phim “The Terrorist Next Door”, được tiểu thuyết hoá căn cứ trên một câu chuyện có thật, có một cuộc đối thoại như sau giữa tay khủng bố Ahmed Ressam và cô gái đã giúp hắn ta băng bó vết thương nơi bàn tay, bị phỏng do bất cẩn khi thí nghiệm pha chế dung dịch gây nổ. Ressam nhục mạ cô gái do nghĩ là cô có thói quen dẫn trai về nhà làm tình, không có lý tưởng cao đẹp hơn. Cô gái trả lời:

**“Yeah. Crazy people scare me. People think they’re better than everybody ‘cause they think they know God? Some kind of God that gives them the right to treat other people like trash?!!!”**

Ahmed tự cho mình hơn người vì lý tưởng cao hơn chính bản thân anh ta, dự tính đem chất nổ đặt vào phi trường Los Angeles nhân dịp kỷ niệm năm 2000. Chuyện xảy ra mới đây tại Paris, San Bernadino, Bruxelles, Orlando, Istanbul, Dhaka, hay Baghdad cũng chỉ là những biến tấu của cùng một tâm thái mà thôi. Và chúng vẫn cứ sẽ tiếp tục trong tương lai do những con người “bất chánh tri” vậy. +++

Chương 52

**NHỮNG TÂM LÀNH**

+++

Những **TÂM LÀNH** đem đến cho con người niềm vui thay vì đau khổ. Tuy nhiên, những tâm không lành, hay tâm phiền não, thường làm ngăn trở cho tâm lành có cơ hội phát triển. Tỹ như những bụi bặm làm mất đi sự trong sáng của tấm gương. Do đó, ba tâm căn bản phiền não **THAM, SÂN, SI** làm che lấp ba tâm lành **KHÔNG THAM, KHÔNG SÂN, KHÔNG SI**. Tâm **BẤT TÍN** làm ngăn ngại tâm **TÍN**. Hai tâm **KHÔNG BIẾT TỰ THẬN VỚI MÌNH** và **KHÔNG BIẾT XẤU HỔ VỚI NGƯỜI** làm ngăn ngại hai tâm **BIẾT TỰ THẬN VỚI MÌNH** và **BIẾT XẤU HỔ VỚI NGƯỜI**. Tâm **LÀM HẠI** ngăn trở tâm **KHÔNG LÀM HẠI**. Tâm **PHÓNG DẬT** che lấp đi tâm **KHÔNG PHÓNG DẬT**. Tâm **HÔN TRẦM** trở ngại tâm **KHINH AN**. Tâm **TRẠO CỬ** gây khó khăn cho tâm **HÀNH XÃ**. Và cuối cùng, tâm **GIẢI ĐÃI** khiến cho ta khó phát triển tâm **TINH TẤN**.

Ta đã thấy đầy đủ về tâm phiền não và tác hại của chúng trên những tâm lành, làm cho những điều tốt đẹp khó mà hiển hiện. Tuy nhiên, có rất nhiều phương cách đối trị phiền não một cách tích cực, phát xuất từ ý chí con người. Ý chí này nằm trong lãnh vực của uẩn "**HÀNH**". Nhưng trước khi vào đề tài này, ta sẽ nói đến bốn tâm sở có tính chất bất định, nghĩa là có thể tốt hay xấu tùy trường hợp. Đó là **TIẾC HẬN, NGỦ NHIỀU, TRUY TÂM, và TRẦM TƯ**.+++

Chương 53

**TIẾC HẬN**

+++

Đây là loại tâm sở có thể lành mạnh hay không lành mạnh. Tôi còn nhớ sau vụ 9/11, có một phim phỏng vấn những người liên quan đến các hung thủ. Một nhân viên bán vé máy bay tại Canada nhớ lại sự kiện Mohammed Atta mua vé trả tiền mặt. Ông có nhìn mặt tên này và nảy ra sự nghi ngờ, nhưng nghĩ thế nào lại không báo cáo cho giới chức thẩm quyền. Kết quả là tên này đã nhập được vào Hoa Kỳ, chiếm đoạt máy bay và lái đâm thẳng vào toà nhà đầu tiên của Twin Towers. Tôi còn nhớ nét mặt ông ta khi trả lời phỏng vấn. Đó là nét mặt của sự tiếc hận.

Tiếc hận cũng có thể phát xuất từ một động cơ xấu, như một tên cướp tiếc đã không giết và thủ tiêu nạn nhân để phi tang.

Dù với động cơ tốt hay xấu, sự tiếc hận đều mang theo với nó sự buồn rầu. Ta chỉ có thể cố gắng tránh lâm vào tình trạng này do phát huy trí tuệ và thực hành những việc tốt trong cuộc sống hàng ngày.

Tiếc hận do đã thực hiện một việc xấu vẫn có thể được giải trừ nếu thủ phạm thành tâm hối lỗi. Và đây là nét vô cùng quan trọng và rất tốt của truyền thống Thiên Chúa giáo, trong nghi thức thú tội với linh mục mỗi ngày Chủ Nhật sau khi xong lễ. Ít ra thì người làm lỗi cũng cảm thấy tâm thần nhẹ nhàng hơn. Tuy nhiên, anh ta có thật sự cảm thấy xoá được hết tội hay không thì lại là một chuyện khác. +++

Chương 54

**NGỦ NHIỀU**

+++

Ngủ nhiều cũng là một tâm thái không hẳn là tốt hay xấu. Ta có thể cảm thấy uổng phí thời giờ chỉ vì nhu cầu đòi hỏi mà ta không cưỡng lại được.

Mỗi con người có cấu tạo tâm sinh lý khác nhau, nên có người chỉ cần ngủ rất ít mà vẫn có thể sinh hoạt bình thường trong cuộc sống. Một số người khác thì không thể làm chuyện này một cách dễ dàng. Tuy nhiên, đây không phải là một trạng thái sinh lý không thể cải thiện. Một đệ tử của Bạc Toàn Giác hàng ngày ngủ rất nhiều, nhưng do bị quở mắng và nhờ ý chí quyết khắc phục mà sau đó đã chỉ cần ngủ rất ít, gia tăng khả năng thiền quán, và cuối cùng đạt đến mức cao nhất của giải thoát.

Dù sao, nếu có vấn đề ngủ nhiều thì cũng không quá quan trọng. Những người càng lớn tuổi thì càng khó thay đổi nếp sống. Miễn sao sau khi ngủ mà tinh thần thoải mái, đầu óc nhẹ nhàng, có thể duy trì sức khỏe và sinh hoạt bình thường trong cuộc sống, thì cũng có thể chấp nhận được.

Chỉ khi nào ngủ nhiều đưa đến tình trạng hôn trầm thì đó mới là vấn đề cần phải xem xét và giải quyết dứt điểm. ++++

Chương 55

TRUY TÂM

+++

Truy tâm, hay điều nghiên, là một sinh hoạt có ý thức thường được thực hiện trước khi xúc tiến một việc làm quan trọng. Đó là việc thu thập tất cả những dữ kiện để nắm vững một vấn đề.

Một nhóm cướp ngân hàng sẽ tìm hiểu mọi vấn đề liên quan đến việc làm đó hầu có thể thực hiện công tác một cách thành công. Một cơ quan bất vụ lợi cũng vậy, trước khi xúc tiến một công tác gì cũng phải điều nghiên kỹ lưỡng.

Như vậy tự thân nó, điều nghiên không tốt mà cũng không xấu. Đây chỉ là một phương pháp khoa học sử dụng để nắm vững hơn mục đích yêu cầu, không phải là thứ hành động tự phát theo bản năng. Chủ nghĩa Cộng Sản đã đặc biệt chú trọng tới khía cạnh này, nên thực hiện bất cứ việc gì cũng thường đem lại kết quả như ý muốn ban đầu.

Làm việc có phương pháp như vậy thường rất được phổ biến trong các công tác về tình báo, và những người làm việc này được gọi là “phân tích gia”. Công tác tìm ra được và giết trùm khủng bố Bin Laden đã được một nữ nhân viên trẻ mới vào làm việc cho cơ quan CIA điều nghiên, và toàn bộ diễn tiến đã được đưa lên một bộ phim do Hollywood thực hiện. +++

Chương 56

TRẦM TƯ

+++

Trầm tư, hay đơn giản là tư, có ý nghĩa sâu hơn truy tìm. Nó đòi hỏi ta suy ngẫm đến tận ngọn nguồn sự việc, từ nguyên nhân đến hậu quả, cũng như các điều kiện làm nền cho sự kiện phát sinh.

Khi đã hiểu rõ tất cả các khía cạnh của vấn đề, thì chuyện thành công trong giải quyết vấn đề phải là hậu quả tất nhiên.

Người trầm tư không nhận định hồ đồ và quyết định sai lạc. Tuy nhiên, vì tâm sở này xấu tốt tùy vào con người, cho nên ở những nhà độc tài như Stalin hay Mao Trạch Đông, hậu quả có thể rất kinh khủng. Hàng chục triệu người chết như không.

Như vậy trầm tư không hẳn là đã đi liền với chính kiến. Nhưng đối với những người đã có chính kiến, thì kết quả sẽ vô cùng tốt đẹp.

Tình trạng ô nhiễm khủng khiếp tại Trung Hoa bây giờ do sự tiến hành trong mới có mấy chục năm của một kế hoạch phát triển không viễn kiến đang làm cho người dân phải chịu những hậu quả ngoài sức tưởng tượng.

Tại Venezuela, chính sách mị dân của Hugo Chavez lấy tiền bán dầu hoá cho không dân nghèo thay vì đầu tư cho phát triển cũng sẽ đưa đến những hậu quả tai hại trong trường kỳ. +++

Chương 57

**NĂM TÂM SỞ ĐẶC BIỆT**

+++

Chúng là **Ý CHÍ, GIỎI SUY XÉT, NHỚ KỸ, ĐỊNH TÂM,** và **TRÍ HUỆ**. Ít người có được những tâm sở này.

Muốn được như vậy, ta phải qua hai giai đoạn truy tầm và trầm tư. Đã tìm hiểu tới nơi tới chốn những vấn nạn của kiếp sống con người, đã trầm tư về chúng, ta mới có **Dục**, hay là **ý chí mạnh mẽ** để hướng tới mục tiêu cuối cùng là ra khỏi vòng sinh tử luân hồi trôi buộc chúng sinh hữu tình.

Sau đó là **Thắng Giải**, hay **khả năng suy xét sâu sắc** mọi vấn đề được đặt ra trong mọi hoàn cảnh mà bao giờ cũng đi đến những câu trả lời chính xác, hợp với luật nhân quả và lý duyên sinh.

Tiếp theo là **Niệm**, hay là **Nhớ Kỹ**, không quên những điều quan trọng, như câu nói “**Connais toi toi-même**”.

Thứ tư là **Định**, nghĩa là **định tâm**. Trong lòng không còn dao động bởi những sự việc bên ngoài, mà tâm luôn luôn hướng về bên trong chính mình, tìm được nơi an trú vững vàng, thí dụ câu “**trụ ở nơi bờ tát trụ**”, “**sắc bất di không, không bất di sắc.**” vv...

Thứ năm là do bốn yếu tố trên, trong tâm ta phát sinh **Huệ**, hay **trí huệ**, sự hiểu biết toàn hảo về chính mình cũng như ngoại vật, do đó có thể làm chủ bản thân và làm chủ hoàn cảnh. +++

Chương 58

**NÓI THÊM VỀ LÒNG TIN**

+++

Xin được nhấn mạnh thêm vì tầm quan trọng tuyệt đối của **Lòng Tin**. Lòng tin đối trị sự nghi ngờ. Tin đây không có nghĩa là sự mù quáng nhận một đấng thần linh nào ngự trị trên thân phận của mình, mà có nghĩa là sự nhận thức tuyệt đối vào lẽ công bằng của thiên nhiên, và sự vận hành tuyệt đối chính xác của **LUẬT NHÂN QUẢ** và **LÝ DUYÊN SINH**.

Một lòng tin như thế sẽ đưa ta ra khỏi sự hồ nghi khắc khoải về ý nghĩa cuộc đời, về sự hữu lý của mọi hiện tượng, về tính tích cực của những hành vi lương thiện, và sự tai hại của những hành vi bất thiện. Không có chỗ cho sự tình cờ, sự phi lý, sự lo âu phiền muộn có thể đưa con người đến những hành vi tự sát, hoặc ít ra là cũng lia đời trong đau khổ, như vị linh mục trong “La Peste” của Camus.

Lòng tin này hoàn toàn phù hợp với khoa học, nhưng hơn khoa học ở chỗ nó giải quyết tận gốc những vấn nạn về tâm lý, một địa hạt mà hiện trạng khoa học trong thời đại chúng ta còn cho thấy một lỗ hổng lớn chưa được khai phá.

Chúng ta sẽ không bao giờ còn phải phàn nàn là cuộc sống bất công, và chúng ta có thể chấp nhận những sự thực phũ phàng nhất mà loài người còn đang chứng kiến hàng ngày hàng giờ. +++

Chương 59

**SỰ TINH TẤN**

+++

Khi đã **vững lòng tin**, thì **trình tấn**, hay quyết tâm tiến bước trên con đường đúng đắn là chuyện dĩ nhiên, và hoàn toàn dễ làm. Trình tấn đối trị được sự tán loạn tinh thần, sự giải đãi trong thực hành, sự lười biếng trong sinh hoạt, sự phóng dật bừa bãi trong lối sống. **Trình tấn đối trị phiền não vô cùng kiến hiệu**. Trình tấn hướng về những lý tưởng cao đẹp của cuộc đời, chứ hoàn toàn không có nghĩa là sự cấm cúi đi theo con đường ác.

Người có lòng trình tấn sẽ tự đặt cho mình một nếp sống lành mạnh và chăm chỉ thực hành một nếp sống hiền lương trong mỗi ngày mỗi giờ, không hề sao lãng biếng lười.

Người trình tấn luôn luôn nhắc nhở mình giữ giới, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, và không dùng chất độc làm mê mờ tâm trí, đưa con người tới tội ác.

Trình tấn cũng giúp làm cho tâm được định, không còn bị tán loạn bởi lòng tham, sự giận dữ, và sự u mê.

Cuối cùng, **trình tấn giúp ta phát triển trí huệ**, sự nhận biết đúng sai phải trái, dẫn tới hành động hợp với lẽ tự nhiên. +++

Chương 60

**NHU THỊ**

+++

Ở đây xin nói thêm về Chính Kiến. Yếu tố quan trọng nhất của Chính kiến là sự nhìn mọi việc **đúng như nó là**.

Nhìn sự việc đúng như nó là có nghĩa không để cho thiên kiến chủ quan của mình can thiệp, dẫn đến yêu ghét giận hờn ham muốn.

Khi ta thở, ta biết ta đang thở. Khi ta ăn, ta biết ta đang ăn. Khi ta lái xe, ta biết ta đang lái xe, Khi ta giận dữ, ta biết ta đang giận dữ. Khi ta tham, ta biết ta đang tham, vv...

Hiểu được như vậy là **điều quan trọng đầu tiên để đối trị u mê**, và làm ta trở thành người tỉnh thức.

Con người hay mắc chứng suy diễn sai lạc, nghe người ta nói điều gì thì lại nghĩ người ta xỏ xiên mình hay có ác tâm với mình. Từ đó nảy ra nghi ngờ đưa đến phiền não. Mất cái gì thì vội nghi ngay là ai đó lấy cắp của mình. Rồi sau đó thấy mình lầm lẫn mà vì tự ái không chịu nhận là mình sai. Từ đó đưa đến muôn vàn hiểu lầm phiền muộn cho cả hai bên.

Khi nhìn được sự việc đúng như nó là, thì không có lý gì gây ra khó khăn bực bội cho người khác, mà mình thì cũng được an vui nhẹ nhàng. Đó là tâm **khinh an**, một tâm lành mà ta đã có dịp đề cập đến trước đây. +++

Chương 61

SÁU PHÁP DẪN TỚI GIẢI THOÁT

+++

Cho đến bây giờ, ta đã đề cập tới tất cả những tâm lành và tâm không lành. Tâm không lành là tâm phiền não, đem đến cho ta buồn rầu lo lắng bất an. Tâm lành giúp ta vui vẻ lạc quan sống với hiện tại.

Tuy nhiên, hai loại tâm lành và không lành vẫn chưa đưa con người đến mục tiêu cuối cùng là giải thoát. Chúng sẽ chỉ đem đến kết quả xấu hay tốt khi con người còn tiếp tục ràng buộc trong vòng sinh tử. Nghĩa là chúng có khả năng đưa con người lên Thiên Đàng hay xuống Địa Ngục ngay trong hiện tại và trong các kiếp tương lai.

Đi lên một bậc nữa, ta sẽ đề cập tới những pháp đưa con người đến những trạng thái tâm lý tuyệt đối, nghĩa là có khả năng thoát vòng sinh tử. Ba pháp đã được đề cập, là Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Huệ. Ta sẽ nói tiếp thêm về ba pháp còn lại, là Bố Thí, Trì Giới, và Nhẫn Nhục. Trước hết là Bố Thí.

**Khi ta cho ai cái gì, ta có được hạnh phúc tuyệt vời mà những người bủn xỉn không bao giờ có được.** Đó là niềm vui bất tận, là phần thưởng cho những ai có tâm rộng lớn. Thực ra sự cho đi chẳng hề làm mất mát đối với người cho đi, mà trái lại, còn đem đến vô vàn phước báu cho người đó ngay đời này cũng như trong nhiều đời về sau nữa. Đó là cách đầu tư cho tương lai hay nhất. +++

Chương 62

**NÓI THÊM VỀ BỐ THÍ**

+++

Có nhiều cách cho. Thứ nhất là cho tiền bạc, của cải. Đó là **thí tài**, cách cho thấp nhất, vì chỉ giúp cho người nhận ngay vào thời điểm đó.

**Thí pháp** là chỉ vẽ cho người nhận biết nguyên uỷ của những đau khổ trong đời, là do nghiệp báo từ nhiều kiếp trước, nên làm cho người được cho dễ dàng chấp nhận chân lý mà không ca thán là bị oan uổng.

Do thí pháp mà người cho lại đồng thời cho cái không sợ sệt, hay **thí vô úy**. Không sợ sệt vì hiểu rõ nguyên do cho mọi hiện tượng trên đời.

Thông thường, người ta chỉ có thể cho tiền của cơm áo. Còn thí pháp đòi hỏi một trình độ hiểu biết rất cao mà những người không đi sâu vào giáo pháp của Bạc Toàn Giác không tài nào có được. Thí vô úy cũng giống như thế. Ngược lại với tâm bủn xỉn keo kiệt là tâm bố thí. Sự bố thí, dù chỉ là một cọng hành, một trái chuối, một nụ cười, một câu chào hỏi, cũng đem lại cho người bố thí một tâm khinh khoái khôn tả. Nếu thứ bố thí là cho sự hiểu biết chính đáng, gọi là **thí pháp**, và sự không sợ sệt, gọi là **thí vô úy**, thì đó lại lớn hơn gấp vạn lần cho của cải. Điều này có thể thấy rõ nhất nơi những người nhận, và có thể thay đổi cả cuộc đời người đó. +++

Chương 63

TRÌ GIỚI

+++

Pháp thứ hai được đề cập đến ở đây là Trì Giới. Đó là pháp luôn luôn kiểm soát bản thân xem có làm điều gì không lành mạnh hay không. Nó đồng thời đối trị các tâm trạo cử, phóng dật, tán loạn, hôn trầm và giải đãi.

Tâm sở này thật bao quát, cho nên những người quyết tâm đi theo bước đường chỉ dẫn của Bạc Toàn Giác luôn luôn tuân thủ những giới cấm rất nghiêm mật. Xin nhớ, giới cấm ở đây đặt ra không phải từ những hủ tục do những người đi trước để lại trong một truyền thống tư tưởng hay sinh hoạt nào đó, mà được suy xét cẩn mật và cho thấy hoàn toàn phù hợp với **tiêu chuẩn duy nhất là làm lợi cho mình và cho người**, cũng như đã được minh chứng rõ ràng trong sinh hoạt hàng ngày của cõi nhân sinh.

Đối với những người bình thường sống trong cõi người, thì trì giới có nghĩa là tuân thủ Ngũ Giới: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, và không dùng chất say. Trong năm điều này, trừ điều cuối cùng khác bốn điều trước, bốn điều trước có thể khẳng định là có hại chắc chắn cho mình và cho người. Uống rượu tự nó không hẳn là xấu. Có những trường hợp nó lại còn có lợi cho sức khỏe nữa. Chỉ khi nào sự lạm dụng dẫn đến hôn trầm và các hành động tội ác thì đó mới thật sự là điều đáng tiếc mà thôi. +++

Chương 64

**NHÃN NHỤC**

+++

**Nhãn nhục** là một tính **rất khó nhận thức** và **thực hành**.

Người đời thường hay dùng lối “**ăn miếng trả miếng**”, lấy oán trả oán, coi đó là chuyện tự nhiên nhất trên đời. Chỉ có bậc đại trí mới thấy cái giá phải trả cho sự báo thù này.

Có những nguyên nhân quá sâu xa đưa đến chuyện bất bình, từ vô biên tiền kiếp, mà ta không thể nhìn thấy.

Chuyện kể có một bà mẹ bên Ấn Độ thuở xa xưa, trong một đêm mà mười hai người con trai của bà bị vua chặt đầu. Bà vẫn bình tĩnh đón nhận mà không than khóc, vì biết rằng trong một đời trước, bà đã cùng mười hai người này dính dáng vào một chuyện cướp với mười hai con trâu bị chặt đầu. Làm sao mà ngày nay những người tự nhận là khoa học có thể chấp nhận một chuyện có vẻ quá hoang đường như vậy?

Thời đại của chúng ta là thời đại chúng sinh trả nghiệp do gây oan trái trong nhiều kiếp, nên hơn một tỉ người theo chủ thuyết vô thần, và hơn một tỉ người đi theo những tín điều được đặt ra cũng do chính con người nhân danh thần thánh.

Tuy vậy, cũng không phải là không có những người tỉnh thức, dù đó chỉ là một thiểu số không đáng kể trong nhân quần. +++

Chương 65

**NÓI THÊM VỀ THIỀN ĐỊNH**

+++

Ngày nay môn yoga đã trở nên quá phổ biến, và đã chứng tỏ đem lại sự an tĩnh cho vô số người thực hành.

Nhưng **yoga chỉ là một môn tập luyện thể lực**. Vậy có lý thuyết triết học nào đằng sau môn thể dục này không?

Điều đó thật sự **có, trong truyền thống Thiền** bắt nguồn từ Ấn Độ rồi qua Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Trung Hoa, Cao Ly, Việt Nam, Nhật Bản và sau đó du nhập vào thế giới phương Tây sau Thế Chiến thứ Hai. Thiền là một môn tu theo Phật Giáo cả Đại Thừa lẫn Nguyên Thủy.

Đó là một pháp môn **dạy cho người tu học lối tĩnh lặng để tự soi về tâm thức của mình**, tránh xa loạn động đem đến nhiều phiền não.

Thiền là từ ngữ tiếng Phạn, **dhyana**, được bắt đầu từ chính Bạc Toàn Giác, trải qua 33 vị tổ Ấn Độ và Trung Hoa cho đến cuối cùng là Lục Tổ Huệ Năng, sống vào cuối thế kỷ thứ 7 sau Công Nguyên tại Trung Hoa. Kể từ đó nó được biết đến nhiều vì hành giả thực hành những công án nhiều khi bí hiểm đối với người không tu hành trong các tự viện. Qua Nhật Bản thì nó biến thành **Zen**, và được du nhập vào phương Tây do Daisetsu Suzuki. +++

Chương 66

NÓI THÊM VỀ TRÍ HUỆ

+++

Mục đích tối hậu mà Bạc Toàn Giác chỉ ra cho loài người là **đạt đến cứu cánh nắm hết bí nhiệm của vũ trụ và nhân sinh**, và muốn như thế thì phải **phát huy trí tuệ**, hay trí tuệ.

Trí tuệ có bốn khía cạnh. Thứ nhất là **điều quan sát**, nhìn sự vật **đúng như nó là**. Nghĩa là **coi vậy mà không phải vậy**. Phân tích đến kỳ cùng, thì mọi sự đều chỉ là không. Ta là gì nếu không là sự chứa nhóm phù du của năm thành tố: vật chất, cảm giác, suy nghĩ, hành động, và nhận thức. Vật chất thì khởi từ những hạt dưới nguyên tử. Tâm linh thì là những thứ rút ra từ kho vô tận của thiên nhiên. “Kho trời chung mà vô tận của mình riêng”.

Thành phần thứ hai của trí tuệ là **bình đẳng tánh**. Vì mọi thứ, mọi loài đều cùng có chung một xuất phát điểm, nên đều đồng như nhau, không hai không khác.

Thành phần thứ ba là **thành sở tác**. Khi đã làm chủ hai thành phần trên và suy nghĩ đúng đắn, thì mọi việc mình làm đều phù hợp với thời gian, không gian và đối tượng.

Cuối cùng là **đại viên cảnh**, như một tấm gương soi rõ mọi thứ mọi vật, trong đó mọi sự đều xuất hiện hư ảo và đều hoà đồng với nhau trong một **Biển Chân Như** không thể nghĩ bàn. +++

Chương 67

**TÁM ĐIỀU CHÁNH**

+++

Tám điều chánh, hay **Bát Chánh Đạo**, là kim chỉ nam hướng dẫn cho con người tuy sống bình thường trong xã hội mà được phần thưởng quý giá là luôn sống trong an vui. Đó là Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Tinh Tấn, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Niệm, Chánh Định, và Chánh Huệ.

Ta đã có dịp đề cập trước đây đến Chánh Kiến. Bây giờ xin đi sâu thêm vào những yếu tố sau.

**Tư duy là suy nghĩ.** Từ suy nghĩ mới ra biểu hiện bên ngoài.

Người mê không thể thấy những sự thực giản dị nhất. Như người say rượu mà cứ nói mình không say.

**Chánh tư duy** là suy nghĩ về mọi sự việc **qua lăng kính chính kiến**. Tà tư duy thì trái lại, nên tất nhiên đưa con người đến mọi thứ lầm lạc trong suy nghĩ, lời nói và hành động. +++

Chương 68

**CHÁNH NGŨ**

+++

Lời nói, và nói rộng ra, chữ viết, và những hình thức thông tin kiến hiệu của thời đại internet, có ảnh hưởng vô cùng to lớn trong đời sống con người.

Có năm dạng nói không tốt khác nhau. **Nói dối, nói lời độc ác, nói lời gây chia rẽ, nói lời bịa đặt**, và cuối cùng là **nói lời vô ích**.

Lời nói là sự bộc lộ ra ngoài của ý tưởng trong đầu. Nhiều khi chẳng cần đợi đến lời nói, những cử chỉ cau có cũng đủ khả năng biểu lộ, đưa đến một không khí thiếu lành mạnh cho những người xung quanh.

Mới đây, võ sĩ Hulk Hogan với bộ ria độc đáo bị quay phim làm tình với vợ một người bạn, và bị website Hawker phổ biến trên internet đoạn phim quay được. Bồi thẩm đoàn đã phạt Hawker một trăm bốn mươi triệu Mỹ Kim bồi thường thiệt hại cho nguyên cáo. Điều đó cho thấy không thể lấy có Hogan là người của công chúng mà muốn làm gì thì làm. Có giới hạn cho tất cả mọi hành động bồi bác dù nạn nhân là ai đi chăng nữa.

Những chuyện thị phi ngòi lê đôi mách là quá phổ biến trong mọi thời đại, cho thấy một tính xấu mà ta cần cảnh giác, đó là sự hả hê thú vị vì thấy một người nào đó bị làm xấu trước công luận. Chỉ có người tỉnh thức mới thấy **mình chỉ nên nhìn vào chính mình** để sửa đổi cho tốt hơn, chứ không hề quan tâm tới hành vi của người khác. +++

Chương 69

**CHÁNH NGHIỆP**

+++

Nghiệp đây không phải là **ngành nghiệp** hay **chánh mạng**.

**Nghiệp** đây là **hành động**. Hành động tất nhiên dẫn tới hậu quả. “Sinh sự, sự sinh” là vì vậy.

Hành động bắt nguồn từ ý nghĩ. Và ý nghĩ bắt nguồn từ ý thức về chính con người mình. Người tự tin hành động hợp thời hợp nơi. Người mặc cảm có những vướng mắc nên hành động luôn sai lạc.

**Người tự tin luôn luôn soi rọi bản thân và đón nhận ý kiến của người khác một cách vui vẻ để tự cải tiến.** Người mặc cảm luôn luôn chỉ nhìn thấy lỗi người khác, nên khư khư ôm giữ lấy hình ảnh phóng đại về chính mình. Chẳng qua vì tự thấy mình kém người, cho nên mới có mặc cảm. Không thấy là **mỗi một con người đều có khả năng giống nhau đạt đến minh triết.**

Ta có thể hiểu **nghiệp** như là do **thói quen** tạo nên. Đó là vì chúng tử huan tập. Những hạt giống tâm thức mà ta rút ra từ nhà kho A Lại Da thức một cách tự do thoải mái, tưởng là đem lại cho ta lợi ích nhất thời, nhưng trái lại đã đưa ta vào những thói quen vô cùng tai hại. Rõ ràng nhất là đánh bạc và hút cần sa.

Trái lại, một thói quen như giúp người khác khi họ cần đến thì lại đem đến cho ta lợi ích vô kể trong dài hạn. +++

Chương 70

**CHÁNH MẠNG**

+++

**Mạng** là **ngành nghiệp** đem lại cho ta thâm nhập để sinh sống.

Cuộc sống có những dẫn dắt kỳ lạ, nhiều khi tưởng như tình cờ, nhưng thật ra là do **sự dẫn dắt** của **ngiệp lực** trong vô lượng kiếp quá khứ.

Người làm nghề giết heo, khi gần chết, thần thức do bị ám ảnh vì sự sát sinh, kêu la như con heo bị chọc tiết vậy.

Không phải dễ gì mà con người có được chánh mạng. Tuỳ theo nghiệp duyên quá khứ dẫn dắt, mà con người nhiều khi bị vướng vào những nghề nghiệp mà thâm tâm mình không muốn. Một em bé người Phi Luật Tân đã vừa khóc vừa hỏi Giáo Hoàng Francis về việc em bị lâm vào cảnh khổ bán dâm, và Ngài cũng đành chào thua, không có lời giải đáp. Nhưng đối với sự hiểu biết của Bạc Toàn Giác, thì không có gì là khó hiểu cả. Những người minh triết còn có thể giải thích rõ là trong quá khứ tiền kiếp nào mà đương sự đã phạm lỗi lầm gì để phải đưa đến tình trạng thảm hại như ngày nay nữa. Nhưng dĩ nhiên những người không có niềm tin vững chắc thì gạt đi cho là chuyện tào lao chẳng đáng nghe. Thực ra thì không có gì không thể giải thích được. **Cái gì cũng có lý của nó.** Chỉ là ta biết hay không biết mà thôi. +++

Chương 71

**CHÁNH NIỆM**

+++

Niệm là **tự nhắc nhở mình** và **ghi nhớ không quên**. Có tà niệm và chánh niệm. Người buôn bán lúc nào cũng nghĩ tới việc làm lợi cho mình, ăn gian nói dối, cốt sao kiếm tiền tối đa, đó là tà niệm. Người luôn luôn ôm ý định báo thù là một trường hợp tà niệm khác mà không ít người vướng phải. Người luôn luôn nghĩ tới việc truyền bá tư tưởng giết người vì cho họ là ngoại đạo cũng lại là một tà niệm khác. Người có chánh niệm thì luôn luôn nắm vững luật nhân quả nên không bao giờ xao lãng việc làm lành lánh dữ.

Có một thứ niệm rất hay là **niệm thí**, nghĩa là luôn nghĩ tới việc cho người khác điều ích lợi. Một người luôn thực hành pháp này thì không thể là con người xấu xa tội lỗi, và luôn được người khác quý mến.

Một pháp niệm khác cũng rất ích lợi là **niệm tử**, hiểu rõ là đến một lúc nào đó ta sẽ phải nằm xuống lia đời. Nghĩ như vậy thì ta sẽ càng quý sự sống và cố gắng để không uổng phí đời ta.

Chánh niệm rất quan trọng vì nó tạo cho con người một thói quen tốt. Nó cũng giúp làm cho tâm khỏi bị lãng xảng xao động. +++

Chương 72

**CHÁNH ĐỊNH**

+++

Cũng như Niệm, Định có thể Chánh hay Tà.

**Tà định** là phương pháp định tâm với mục tiêu **làm tăng trưởng Cái Ta**, đem lại vài khả năng khác lạ như xuất hồn lên tiên cảnh, vv... Đây là lối truyền giảng của những “minh sư” không có căn bản minh triết, cuối cùng sẽ đưa đệ tử của mình tới ngõ cụt tâm linh vô cùng nguy hiểm cho mình và cho người. Đó là trường hợp của Thanh Hải Vô Thượng Sư hoặc “Thiền Ông Tám”, những hiện tượng mau đến mau đi, để lại những huyệt hăng nguy hiểm khó lường.

Chánh Định là phương pháp Thiền có căn bản minh triết từ Bạc Toàn Giác, bắt đầu từ gần ba nghìn năm trước, và được truyền thừa cho đến hôm nay nơi những bậc tu hành chân chính, đưa người thực hành tới tâm từ bi rộng lớn, quên mình giúp người, đem lại an vui cho nhân quần xã hội.

Định là sự tập chú vào một đề tài quán tưởng duy nhất, tới mức tuyệt đối của sự tĩnh lặng. Một đại đệ tử của Bạc Toàn Giác là một thợ cắt tóc, chỉ do khả năng định tâm này mà cuối cùng đã đạt tới giải thoát.

Một đệ tử khác chỉ do cầm chổi quét nhà quét sân mà cũng đạt đến mức độ cao vời của minh triết. +++

Chương 73

CHÁNH HUỆ

+++

Ieng Sary, cánh tay mặt của Pol Pot, tên đao phủ Kampuchea, từng là cựu sinh viên Sciences Po. Mohammed Atta từng học Quy Hoạch Đô Thị tại Technical University of Hamburg-Harburg. Một giáo sư đại học Mỹ cách đây không lâu bị bắt đi tù vì xem ảnh ấu dâm trên phi cơ. Một người có chức vụ cao cấp của Infoseek cũng vướng vào vòng lao lý vì một tội trạng liên quan đến gái vị thành niên.

Điều đó cho thấy rõ, kiến thức nhận được từ những cơ sở giáo dục cao cấp nhất của nhân loại chưa chắc đã đem tới điều tốt lành nào. Đó chỉ là một mớ hiểu biết cũng có thể hữu dụng đấy cho một số công chuyện nào đó, nhưng chưa chắc đã có giá trị gì nhiều cho nhân quần, mà trái lại có thể mang đây tai họa.

Chánh huệ thì khác. Ta có thể thấy rõ điều này trong nhân cách của Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần của nhân dân Tây Tạng trong hơn nửa thế kỷ, là mẫu mực đạo đức cho bao nhiêu người trên toàn thế giới.

Đó là vì chánh huệ phát xuất từ minh triết, từ khởi điểm là Luật Nhân Quả và Lý Duyên Sinh, của Tính Không huyền diệu, không phải từ “L'Être et le Néant.” +++

Chương 74

**TỰ XÉT MÌNH**

+++

Tự xét mình, hay **Hồi Quang Phản Chiếu**, là một tâm lành mang lại rất nhiều lợi lạc.

“Nhân vô thập toàn”. Đúng như vậy. **Nhưng đó mới chính là ý nghĩa của sự tu thân.** Khi ta nhìn lại chính mình và cố gắng sửa đổi thì đó mới là ý nghĩa cao đẹp nhất của sự tu hành. Chính vì thế, trong những người học trò của Bạc Toàn Giác, nếu chỉ một mình đứng riêng thì không thể gọi là Tăng được. Định nghĩa của “Tăng” hay **“Tăng Già” là một tập thể ít nhất bốn người.** Những nơi thờ phượng Bạc Toàn Giác mà không có đủ số đó thì chỉ là thứ giả hiệu, phải triệt để phê bình và lánh xa.

Người ta thường cho rằng mỗi người có tính trời sinh không thể sửa đổi được. Giả dụ người hay nóng giận, cho rằng “trời sinh ra tôi như thế” nên khăng khăng giữ gít **“bản tính Trời cho”**, không chịu nghe người khác. Đó là do ngu si không thấy rằng đặc **tính duy nhất mà mọi người đều cùng chia sẻ là “Phật Tính”**, khả năng tiến đến Chân Thiện Mỹ và thoát vòng sinh tử luân hồi, theo chân Bạc Toàn Giác. Vì u mê ám chướng nên mới không thấy điều đó, lại nhất định không nghe theo điều phải và lành. Vậy nên không thấy nguy cơ của khả năng đọa Địa Ngục hay bị tái sinh làm ngựa quỉ hoặc súc sinh, hoặc nếu có được làm người thì cũng là loài hạ tiện mang tật bệnh hay bị nhiều tai hoạ. +++

Chương 75

NGUYỆN & HỒI HƯƠNG

+++

Nguyện, hay chí nguyện, thuộc về tâm sở HẠNH. Người tỉnh thức, với sự hiểu biết sâu xa và mối đồng cảm với đồng loại, ước muốn giúp cho mình cũng như mọi người thoát khổ, nên quyết tâm nhập thế thực hiện lòng mong ước. Họ không cầu mong gì cho riêng mình, chỉ hết lòng vì người khác. Sau khi qua đời, họ có thể tái sinh nơi cõi thế **không do nghiệp mà do nguyện**. Mọi công đức lành mà họ tạo ra, họ đều hồi hướng về khắp tất cả, chỉ với ước vọng cho chúng sinh đạt đến mức độ cao vời là thoát vòng sinh tử mà thôi.

Ý nghĩa của nguyện cao đẹp thế, nhưng từ này đã bị lạm dụng bởi con người cho những mục tiêu không lành mạnh, như những người lính Trung Cộng tham chiến trong chiến tranh Cao Ly được gọi là chí nguyện quân. Nguyện là ý chí nơi từng cá nhân, không thể dùng cho một tập thể binh lính bị gửi ra chiến trường trong kỹ thuật biến người vô cùng ác độc.

Từ này cũng đã lại bị dùng cho một ý nghĩa không lành mạnh khác là ước muốn sống chết có nhau của những cặp tình nhân, hay ước muốn báo thù truyền kiếp trong ý nghĩa nguyên rửa mang đầy tính chất sân hận. +++

Chương 76

**SÁM HỐI**

+++

**Sám hối** cũng là một dạng của nguyện, nhưng thay vì hướng ra bên ngoài thì lại **hướng về chính bản thân mình**.

Con người khi còn chưa đạt đến mức độ tối cao của sự tỉnh thức thì còn mắc nhiều lỗi lầm, do đó, sám hối là một khía cạnh vô cùng quan trọng của việc tu thân. Đó là hành động tự phê bình rất lành mạnh.

Thế nhưng, lại một lần nữa, ý nghĩa cao đẹp này đã được tận dụng bởi chủ nghĩa cộng sản trong mục tiêu nô lệ hoá con người, là một cơn ác mộng kinh hoàng cho những nạn nhân bị kìm kẹp trong hệ thống khủng bố siêu đẳng của nhân loại, làm tiêu tán sự tự lập và tự tin của con người. Quả là một tai hoạ vô cùng to lớn mà ngày nay còn sót lại trong tâm thức những nạn nhân. Dưới hình thức nghe có vẻ như xây dựng cho con người tốt hơn là “phê bình và tự phê bình”, Nguyễn Mạnh Tường, Văn Cao tại Việt Nam, Lão Xá, Đinh Linh tại Trung Hoa Đỏ, vv... đã phải trải qua những cuộc kiểm thảo toát mồ hôi hột, và là những nhân chứng hùng hồn cho một thời kỳ mang nhiều máu và nước mắt, để lại những chấn thương tinh thần mà người ngoại cuộc ít khi có thể hình dung nổi. +++

Chương 77

**BIẾT ƠN**

+++

Con người được sinh ra và tồn tại trong cuộc đời này dĩ nhiên là do mình đã tạo nhiều phúc đức trong nhiều kiếp, nhưng cũng do sự đóng góp của những yếu tố khác nữa, nên không thể không mang ơn tha nhân.

Dĩ nhiên nếu thiếu trí huệ thì khó có thể nhìn thấy điều này. Thậm chí, Sartre còn nói một câu xanh rờn: "L'Enfer, c'est les autres."

Người ý thức và có một phần tỉnh thức thì sẽ thấy đầu tiên là phải biết ơn Bạc Toàn Giác, giáo pháp của Ngài, và những đệ tử của Ngài, đã chỉ đường cho ta thấy mà theo để được yên vui. Thứ hai là biết ơn cha mẹ, những người đã đóng góp cho ta ra đời. Thứ ba là toàn thể những người đã đóng góp tạo nên thực phẩm và vật dụng cho chúng ta thụ hưởng. Và cuối cùng là những người đứng đầu quốc gia nơi mình đang sinh sống, đã duy trì một hệ thống chính trị và quân sự vững vàng cho ta sự hoà bình tương đối.

Dĩ nhiên là trong bối cảnh địa ngục của một nơi như đất nước Syria bây giờ, thì con người khó có thể thấy được những nét vừa nêu, mà chỉ có thể nặng mang một lòng oán hận vì hoàn cảnh quá bi thương của đất nước mình. Nhưng được sinh sống trong một đất nước như Hoa Kỳ hay Tây Âu thì phải tự thấy mình được nhiều điểm phúc và đừng bao giờ quên những công lao đóng góp của tha nhân. +++

## Chương 78

### HẠNH

+++

Hạnh là hành động với ý nguyện tốt lành cho tới khi nó trở thành nếp sống tự nhiên.

Chỉ mang trong tâm ý nguyện tốt lành chưa đủ, mà phải mang nó vào đời sống thường ngày, trong giao tiếp với những người xung quanh. Lời nói phải đi đôi với việc làm, chứ nói xuông thì không ích lợi gì cho mình cũng như cho người khác.

Hạnh gắn liền với một trạng thái tuyệt vời gọi là hạnh phúc.

Hạnh nguyện vãng sanh nói lên ước vọng tha thiết là sau khi lìa đời sẽ được lên một nơi chốn yên tịnh để có dịp tiếp tục tu với một Bậc Toàn Giác rồi giúp đỡ người khác cho đến khi mọi người đều được thoát khỏi mọi cảnh khổ đau.

Những người có hạnh nguyện thường có ý chí rất kiên cường dũng mãnh. Thí dụ những người tu trong môn phái của chùa Thiếu Lâm bên Trung Hoa trong thời thịnh trị quyết tâm giữ hạnh đầu đà, không bao giờ ngủ nằm cả. Còn trong tứ đức cho người phụ nữ thuộc truyền thống Khổng Mạnh, Hạnh cũng được giữ một vai dù chỉ đứng cuối cùng. +++

Chương 79

**“TÂM” Ở TÂY PHƯƠNG**

+++

Chữ “Tâm” xuất hiện lần đầu tiên trong thần thoại Hy Lạp. **Psyche** là một cô gái tuyệt đẹp mà số phận bắt lấy một con quỷ, nhưng được con trai Aphrodite là Eros thương yêu, và cuối cùng họ lấy được nhau. Psyche được dùng sau này trong ý nghĩa là “linh hồn” (Soul) , hay “tinh thần” (Spirit).

Từ ngữ này chỉ được dùng trong triết học Tây Phương vào cuối thế kỷ 19 với Franz Brentano và tác phẩm “Psychology from an Empirical Standpoint”. Tâm lý học sau đó trở nên một bộ môn triết học thực dụng và khoa học xã hội rất phát triển, với Sigmund Freud, Carl Jung, Erich Fromm, vv... Nhưng những thành tố tạo nên Tâm như chúng tôi đã nêu ra trong tác phẩm nay đã được đề cập từ sau giai đoạn Thần Học thời Trung Cổ, bắt đầu với Descartes đưa ra khía cạnh **“TƯỞNG”**, rồi sau đó đến Hume với sự tập chú vào yếu tố **“THỌ”**. Tiếp đến là Schopenhauer, tập trung sur nghĩ của ông vào **“HÀNH”**. Và bắt đầu từ Husserl thì yếu tố cuối cùng của Tâm là **“THỨC”** mới bắt đầu được nhấn mạnh, rồi tiếp nối phát triển qua Heidegger, Sartre, Gabriel Marcel, Merleau-Ponty, vv... cho đến ngày nay. +++

Chương 80

“TÂM” CỦA TÂM LÝ HỌC

+++

Chữ “Tâm” tái xuất hiện tại phương Tây và ngày càng tăng trưởng tầm ảnh hưởng với Sigmund Freud vào đầu thế kỷ 20 với “The Interpretation of Dreams”, xuất bản năm 1900. Qua các bệnh nhân tâm thần, ông đã đào sâu vào khía cạnh vô thức hay tiềm thức để giải đoán những lý do cho những ám ảnh trong giấc mơ của họ. Và ông đã đi đến kết luận là **DỤC TÍNH** (libido) là yếu tố tiềm ẩn gốc cho mọi bất thường nơi con người.

Những học trò của ông như Jung, Fromm, vv... triển khai những tư tưởng của ông để đưa ra thêm những giải thích khác nữa, và nền Tâm Lý Học phương Tây bắt đầu nở rộ cho đến ngày hôm nay.

Dù sao, đây cũng vẫn còn là một nền khoa học trong thời kỳ phôi thai, và sẽ cần rất nhiều cố gắng của nhân loại trước khi ta có thể đạt đến một khoa học xứng đáng được so sánh với các nền khoa học đã được công nhận, được kiểm chứng qua những thí nghiệm thực tế như vật lý học, hoá học, hay thiên văn học.

Mặc dầu vậy, cho đến bây giờ, với những phát kiến phi thường trong khoa học vật lý giải thích mặt vật chất của hiện tượng giới, mấy ai ở phương Tây nghĩ rằng có sự liên hệ hữu cơ giữa **TÂM** và **VẬT**, đừng nói đến việc dám đưa ra ý nghĩ là **VẬT lại do TÂM mà ra!** +++

Chương 81

**NHỮNG PHẠM TRÙ ĐỘC LẬP VỚI TÂM**

+++

Chúng ta đã thấy rõ tâm là quan trọng như thế nào trong cuộc sống nhân sinh cũng như trong thế giới hiện tượng. Tuy nhiên, cũng có những **phạm trù độc lập với tâm**, gọi là **BẤT TƯƠNG ƯNG**.

Đây là những phạm trù trừu tượng trong đó tâm thức vận hành. Thí dụ ngôn ngữ, thời gian, thứ tự, mạng sống, số phận của một cộng đồng, sự khác biệt về căn cơ giữa những con người, vận tốc, sự lưu chuyển, vv...

Các khoa học tự nhiên do con người đặt ra sử dụng những phạm trù này theo những kết hợp khác nhau mà tìm ra được những quy luật chi phối thiên nhiên, giúp con người tạo ra những bước tiến khổng lồ làm thay đổi cuộc sống trên trái đất, nhất là trong khoảng một thế kỷ trở lại đây.

Tuy vậy, con người vẫn dậm chân tại chỗ trong địa hạt tín ngưỡng. Những phương tiện truyền thông hiện đại nhất đã được những tổ chức khủng bố sử dụng một cách kiến hiệu cho những mục tiêu giết người và nô lệ hoá con người.

Trong những chương kế tiếp, chúng ta sẽ nói thêm về những phạm trù này. +++

Chương 82

**NGÔN NGỮ**

+++

Ngôn ngữ là sản phẩm riêng của con người giữa muôn ngàn loài sinh vật. Nó gồm có ba phần, danh tự, câu cú, và văn chương.

Hãy bắt đầu bằng danh tự. Chỉ một từ “Thượng Đế” không mà đã gây ra biết bao nhiêu tai họa trong suốt chiều dài lịch sử, kể từ khi tôn giáo lập ngôn và lập chế xuất hiện.

Hãy lấy ví dụ Hồi giáo. Cùng thờ một Allah mà các phe phái chém giết nhau không góm tay. Ba hệ phái Sunni, Shi'a và Alawite Shi'a tại Trung Đông là thủ phạm đưa đến ISIS chống chế độ Assad và xuất cảng khủng bố khắp nơi, mà quốc gia mới nhất đang lãnh búa lại là Bangladesh, một quốc gia Hồi giáo, khi những thanh niên có học hần hoi đã tàn sát hơn hai mươi thực khách trong một tiệm ăn vào dịp gần cuối lễ Ramadan.

Tiếp theo là câu cú. “Know thyself”. Sự ghép đơn giản của hai từ mà giá trị trên nhân quần khó có thể kể hết ra đây.

Cuối cùng là văn chương. Nhân loại sẽ ra sao nếu không có văn chương? Loài người tiến hoá được hơn hẳn các động vật khác chính vì sự hiện diện của ngôn ngữ. Một nền văn minh không thể có nếu không có văn chương, nhất là thi ca. Dân tộc nào không có thi ca thì coi như chưa đáng gọi là một dân tộc. Đủ hiểu giá trị của nó như thế nào. +++

Chương 83

**THỜI GIAN**

+++

Quá khứ, hiện tại, vị lai. Chỉ ba ý niệm đó đã bao trùm tất cả các hoạt động của thế giới hữu hình.

Con người nào đến giai đoạn ý thức lại không có quá khứ. Và con người nào không tiến dần hàng ngày tới cái chết. “Today is the beginning of the rest of your life”.

Thời gian cũng đồng nghĩa với thay đổi. Có cái gì đứng yên đâu?

**“...Hôm qua thì thế đấy**

**Hôm nay đã thành xưa...”**

Trong triết học, ta có “Hiện Tồn và Thời Gian” (Sein und Zeit) của Heidegger và “Thời Gian và Ý Chí Tự Do” (Time and Free Will) của Bergson. Trong văn chương là “Đi Tìm thời Gian đã Mất” (À la Recherche du Temps Perdu) của Proust. Thi ca thì có Hồ Dzếnh: “Có phải sâu vạn cổ, Chết trong hồn chiều nay.” và Huy Cận: “Một chiếc linh hồn nhỏ, Mang mang thiên cổ sầu.”

Trong chương tới, ta sẽ đề cập tới thời gian kết hợp với toán số có ảnh hưởng đến thế nào trong tất cả các sinh hoạt của con người, trong khoa học cũng như nghệ thuật. +++

Chương 84

THỜI GIAN, THỨ TỰ VÀ TOÁN SỐ

+++

Đây là ba phạm trù hoàn toàn trừu tượng nhưng ảnh hưởng nó trên con người thì không thể kể hết. Kinh Dịch chỉ là sự đắp đổi của hai vệt liền và đứt chồng lên nhau theo thứ tự sáu lần mà thiên biến vạn hoá. Rồi toán học nhị phân của ngày hôm nay đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt thế giới. Cộng thêm một phạm trù khác là **phương hướng**, ta có hình học. Cộng thêm **vận tốc** và **sự xoay vòng** về không gian cũng như thời gian trong ý niệm chu kỳ, ta có vật lý. Cộng thêm **hoà hợp tính** và **bất hoà hợp tính**, ta có hóa học. Dĩ nhiên còn phải cộng thêm bốn phạm trù khác nữa là sự **xuất sinh**, sự **tồn tại**, sự **lão hoá**, và sự **vô thường**. Phát kiến mới đây nhất trong khoa học có thể làm thay đổi toàn bộ sự hiểu biết của con người về thiên nhiên và vũ trụ là **LÝ THUYẾT DÂY**, dựa hoàn toàn trên toán học.

Các khoa học nhân văn như lịch sử, địa dư, nhân chủng học, khảo cổ học, vv... cũng vận hành do sự kết hợp các phạm trù độc lập với tâm như đã kể trên. Còn trong lãnh vực nghệ thuật, âm nhạc là sự kết hợp của các tần số âm thanh, thời gian và tính hoà hợp. Kịch nghệ là hình ảnh rõ rệt của diễn biến theo trình tự thời gian. Ca vũ cũng liên qua mật thiết với thời gian và âm nhạc. Phim ảnh là bộ môn nghệ thuật mới nhất, kết hợp đầy đủ mọi yếu tố kể trên, gồm hình ảnh, âm thanh và sự chuyển động theo thời gian. +++

Chương 85

**SỰ ĐƯỢC VÀ KHÔNG ĐƯỢC**

+++

Là con người, trừ khi đã tiến đến mức độ thánh nhân, không ai là không muốn được. Được của cải, tiền bạc, vợ đẹp con khôn, vv... Được quyền lực, sự kính nể của tha nhân, vv... Được sống lâu, hạnh phúc, không bệnh tật, vv...

Con người đắm chìm trong ham muốn, không bao giờ biết ngơi nghỉ. Cầu nhiều mà liệu được có bao nhiêu, nên trôi lăn trong bể khổ. Đó là “cầu bất đắc khổ”. Cứ nghĩ tới những người nghèo khó mỗi tuần bỏ bao nhiêu đồng tiền kiếm được khó khăn để mua vé số mong trúng độc đắc thì biết ngay nỗi khổ đã hiện tiền.

Tuy nhiên, được hay không được chẳng hề tùy thuộc vào ước muốn của ta. Tất cả chỉ là duyên tan duyên hợp. Có nhà đẹp mà chỉ sau một cơn bão đã tiêu tán hết. Đang vui với gia đình trong một chuyến du lịch tại Disney Resort ở Florida, rồi một cơn cá sấu mò vào tha đi đứa con nhỏ mới hai tuổi. Có đó mà mất cũng ngay đó. **“Tái Ông mất ngựa”**, chuyện đâu có xa lạ gì!

Được hay không được, xét cho cùng, là phạm trù nằm ngoài tâm nhưng chi phối tâm nhiều nhất. Ta có thể không cần biết gì về toán số, vật lý, lịch sử thi ca, nghệ thuật, vv... Nhưng ta không thể không bị ảnh hưởng bởi sự được hay không được. +++

Chương 86

**MẠNG SỐNG**

+++

“Sinh hữu hạn, tử vô kỳ”. Con người sống bao lâu thì không một ai có thể biết chắc. Phương ngôn Việt Nam có câu “Trời gọi ai nấy dạ” để nói lên sự thế này.

Ý muốn trường sinh bất tử đã có từ thời con người mới xuất hiện trên trái đất. Tần Thuỷ Hoàng sai đạo sĩ tìm thuốc trường sinh, vậy mà chưa kiếm ra đã chết vào năm mới ngoài bốn mươi. Larry Ellison rất quan tâm đến chuyện này, nhưng thử hỏi cường vọng của ông sẽ đưa ông đi đến đâu.

Nhưng dù có sống đến vạn năm đi chăng nữa thì cuối cùng cũng phải đối diện với cái chết. Cho nên câu hỏi nên được đặt ra là **“phẩm chất cuộc đời trong lúc ta còn đang sống”** thay vì khẳng khẳng bám lấy sự sống. Sống như những người già bị Alzheimer trong viện dưỡng lão thì có ý nghĩa gì đâu.

Tuy nhiên, không phải muốn chết là chết được. Ý niệm tự huỷ hoại cuộc sống theo ý muốn hiện nay cũng vẫn là một đề tài gây nhiều tranh cãi. Mặt khác, án tử hình cũng được nhiều quốc gia văn minh trên thế giới huỷ bỏ. Sự giết người không theo ý muốn của đương sự dù từ bất cứ lý do gì là điều mà một số người biết suy nghĩ như Albert Camus không thể chấp nhận được. Chỉ những tín đồ Hồi giáo cực đoan mới không nghĩ như vậy mà thôi! +++

Chương 87

**CHÚNG ĐỒNG PHẬN**

+++

Một cộng đồng, từ nhỏ nhất là cặp vợ chồng, đến rộng lớn như một quốc gia, một đế quốc hay một cộng đồng tôn giáo, cùng chia sẻ một số phận, tuy mỗi cá nhân thì lại bị chi phối bởi một quy luật vận hành riêng liên quan đến nghiệp.

Angelina Jolie trong một buổi lễ nhận giải về nghệ thuật đã xúc động nêu ra thắc mắc mà cô không thể lý giải, là tại sao cô lại được ưu đãi sống trong một môi trường thuận lợi cho sự phát triển tài năng và tham vọng của cô như thế, trong khi một phụ nữ có thể giỏi hơn cô nhưng lại phải lay lắt sống tại một đất nước đầy tai họa như Syria.

Đó chẳng qua là sự kết hợp của hai yếu tố, nghiệp cá nhân và số phận chung của một cộng đồng.

Triển khai ý này hơn nữa, thì ta thấy những người cùng đi trên một máy bay rớt, những người cùng chịu cơn bão Katrina, những người lâm nạn trong một tai nạn cháy rừng, vv... Tất cả những hiện tượng đó đều là những minh chứng khác nhau của chúng đồng phận. +++

Chương 88

**SỰ KHÁC NHAU GIỮA CÁC NHÂN CÁCH**

+++

Con người sinh ra bình đẳng, nghĩa là ai cũng có khả năng tiềm ẩn thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi, nghĩa là đạt đến mức độ toàn giác. Thế nhưng trong thực tế thì không phải ai cũng giống ai. Có những người có khuynh hướng xuất thế, nhìn thấy rõ tính chất đau khổ của cuộc sống, nên mang trong tâm ước vọng thoát khỏi cảnh khổ, hướng sự suy nghĩ về những cõi tĩnh lặng an lành. Do đó nhân cách họ khác hẳn nhân cách của người bình thường.

Ở phía đầu kia của lưỡng cực nhân sinh thì lại có những người đang sống mà chỉ muốn ôm bom tự sát và giết người hàng loạt để được lên Thiên Đàng với Allah của mình.

Ta đang đề cập đến ở đây cái gọi là “**DỊ SANH TÍNH**”, nghĩa là mỗi người có những xu hướng sống đời khác nhau.

Và bởi vì trong đời nay có mấy người đạt khả năng thấy rõ đời trước kiếp sau, nên nếu có ai nói ra chuyện này thì lại gạt đi, cho là chuyện hoang đường không tưởng, như trường hợp David Hume. Có biết đâu rằng đã có những người đạt được mức độ thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, vv... Ngay trong khoa tâm lý học hiện đại, nếu nhìn và thấy cái gì mà những người khác không nhìn hoặc nghe thấy thì đương nhiên những hiện tượng đó bị xếp vào dạng “hallucination” cả. +++

Chương 89

TÍNH CHẤT TƯƠNG LIÊN CỦA  
HIỆN TƯỢNG GIỚI

+++

Những tiến bộ của khoa học trong vòng chưa đầy một thế kỷ qua đã đem đến cho con người những hiểu biết mới đây bất ngờ khó có thể tin nổi.

Một trong những phát kiến gây kinh ngạc là cái gọi là “**liên đới lượng tử**” (quantum entanglement) do nhà vật lý học Erwin Schrödinger tìm ra, và đã được minh chứng rõ ràng qua các thí nghiệm thực tế. Đó là, sự xoay trục của một lượng tử liên đưa tới sự xoay trục ngược chiều tức thời của một lượng tử khác, bất kể khoảng cách giữa hai hạt đó là bao xa, ngay cả tới vô cực đi nữa. Nghĩa là có sự liên đới, sự cảm ứng tức thời vượt không gian.

Lý thuyết **NHIỄU LOẠN** (Chaos Theory) mới phát sinh gần đây đã đưa ra một hình tượng rất nên thơ: “Liệu một con bướm đập cánh ở Brazil có thể gây ra một cơn bão ở Texas hay không?” Và câu trả lời thiên về “**CÓ!**”

Chỉ cần vài thí dụ nêu trên cũng đủ cho ta thấy mọi sự mọi thứ trong hiện tượng giới liên hệ với nhau chặt chẽ như thế nào. +++

Chương 90

**CHỦ NGHĨA DUY VẬT MARX**

+++

Từ giữa thế kỷ 19 ở Âu châu, với sự ra đời của kinh tế tư bản, sự phát triển kỹ nghệ và lớn mạnh của lực lượng công nhân, chủ nghĩa duy vật do Karl Marx đặt bày đã đoán quyết là không có thần linh nào cả, chỉ có những vận hành khách quan của thiên nhiên trong sinh hoạt con người, gọi là “**tất yếu lịch sử**”, đưa tới sự mâu thuẫn giữa hai giai cấp tư bản và công nhân phải dẫn đến cách mạng của công nhân lật đổ tư bản để xây nên một xã hội mới không giai cấp. Ông vẽ ra một thế giới đại đồng hậu tư bản đẹp như mơ, trong đó người không còn bóc lột người, nhân loại sống trong “**thiên đường hạ giới**”, ở đó mỗi người “làm theo lao động, hưởng theo nhu cầu”!

Chủ nghĩa này đã mê hoặc thế giới như thế nào, chắc khỏi cần nhắc lại. Nó đã đưa tới những chế độ toàn trị khủng khiếp tuy đã tàn lụi tại Nga nhưng vẫn còn tồn tại ở Trung Hoa, Bắc hàn, Việt Nam, và Cuba. Riêng Việt Nam thì gần đây đã có hồi tâm và muốn trở lại thời kỳ vàng son của nền văn hoá Lý Trần. Đó là dấu hiệu đáng mừng và đáng khích lệ.

Đến bây giờ, sau bao nhiêu tác hại khủng khiếp thời Mao Trạch Đông, Trung Hoa đã chạy theo tư bản chủ nghĩa nhưng vẫn còn sử dụng kỹ thuật khủng bố và đàn áp cộng sản như một phương tiện áp bức siêu đẳng trên khoảng một tỷ bốn trăm nghìn người, sống quay quắt trong sự khủng hoảng niềm tin trầm trọng và sự vô nghĩa của cuộc sống duy vật vô cùng đáng thương. +++

Chương 91

**BẢN THỂ HỌC CỦA PLATO**

+++

Triết học phương Tây **thực sự đề cập đến con người cùng vạn vật trong bản thể học** bắt đầu với Plato (428-348 trước Công Nguyên), triết gia trong thời đại hoàng kim của văn minh thị quốc Hy Lạp.

Plato cho rằng có hai loại hiện thực, hiện thực của thế giới cảm giác và hiện thực của thế giới qua trí tuệ. Thế giới trí tuệ là thế giới của những thực thể toàn triệt, bất biến và không thể thấy được, gọi là NHỮNG Ý NGHĨ hay TƯ TƯỞNG (Ideas). Còn thế giới của cảm giác là những hiện thực đời thường, vô số kể và luôn luôn thay đổi, bị ràng buộc bởi thời gian và không gian. Quan trọng nhất trong những tư tưởng là Ý NGHĨ VỀ SỰ ĐÚNG. Những ý nghĩ khác là ý nghĩ về công lý, về đạo đức, về cái đẹp, số đông, tính thống nhất, sự khác biệt, sự hiện hữu, sự không hiện hữu, toán học, con người, vv...

Plato chứng minh rằng bằng chứng không đến từ sự hiểu biết qua cảm giác. Do đó sự hiểu biết thật sự phải tới từ **LÝ**, sự nghiên cứu về tính chất bản thể của sự vật, tức là những Ý nghĩ.

Ngôn ngữ là những thực thể trừu tượng mô tả những sự vật ở ngoài đời tương tự với nhau nhưng không hoàn toàn như nhau đưa ta tới ý nghĩ là có sự hiện hữu của những **thực thể chung nhất** (universal), khác với những sự vật trong hiện tượng giới. Đó chính là bản thể của sự vật vậy. +++

Chương 92

**HOBBS, DESCARTES, VÀ THƯỢNG ĐẾ**

+++

Ta hãy lại quay về ý niệm Thượng Đế, do tầm quan trọng sinh tử của nó.

Sau sự du nhập của Thiên Chúa Giáo vào Âu châu, Thần học ngự trị tuyệt đối. Nhưng tới thế kỷ 17 thì triết học Tây phương bắt đầu vực dậy trở lại với triết Gia Anh Thomas Hobbes (1588-1679), là người đầu tiên quyết phản bác những nhà thần học muốn chứng minh sự hiện hữu của Thượng Đế bằng triết học. Trong tác phẩm **Leviathan**, xuất bản năm 1651, ông cho rằng trí tưởng tượng của con người có giới hạn. Không có tư tưởng nào hay ý niệm nào về bất cứ cái gì mà ta gọi là vô biên... do đó danh từ Thượng Đế được dùng... chỉ cốt để cho chúng ta ngưỡng phục vị đó mà thôi...”

Sau Hobbes là René Descartes (1596-1650), triết gia, nhà toán học, và khoa học. Ông tự cho mình là tín đồ Thiên Chúa Giáo nhưng sách ông lại bị Giáo Hội cấm không cho phổ biến. Lý do là vì ông đặt ra sự nghi ngờ như là điều căn bản bắt con người phải suy nghĩ, và không thể nhắm mắt tin vào lời dạy của Thánh Kinh mà phải dùng óc suy luận của mình để chứng minh bằng khoa học và triết học thì mới có thể chắc chắn được.

Descartes đã cố gắng chứng minh sự hiện diện của Thượng Đế bằng luận lý, nhưng dĩ nhiên làm sao có thể chứng minh được! +++

Chương 93

**THƯỢNG ĐẾ THEO SPINOZA**

+++

Sau Descartes là Baruch Spinoza (1632-1677).

Spinoza cho rằng Thượng Đế là **“Thiên Nhiên sinh động, tiến triển và thay đổi, không phải là cái gì thụ động và bất động.”** Vũ trụ của chúng ta là một “cách thế” có hai thuộc tính, Tư Tưởng và Sự Triển Khai của nó. Con người là một phần của một “thực thể hữu cơ” có tính chất liên lập và mệnh mạng. Ông dùng chữ “substance” để nói về bản thể vũ trụ, vô cùng vô tận, tự nó sinh ra (causa sui), và muôn thuở. Bản thể này vượt lên trên mọi sự vật cá biệt, và có vô lượng thuộc tính. Nhưng có hai thuộc tính mà ta có thể biết, đó là TƯ TƯỞNG (thought) và VẬT HIỆN HỮU TRONG KHÔNG GIAN (extension). Tư tưởng là ý nghĩ về một vật gì đó. Vật đó cũng có thể chính là ý nghĩ. (idea of something, which may be either another idea, or an object). Ông gọi cái đó là “Thượng Đế” hay “Thiên Nhiên”, và cho hai từ đồng nghĩa với nhau.

Spinoza cũng đưa ra ý niệm “trực giác” (intuition) như là một kiến thức cao nhất mà con người có thể đạt được. Đó là khả năng của tri thức con người hiểu được do **nhận biết trực tiếp**, tuy rằng cũng phải dựa trên kiến thức thu thập được qua kinh nghiệm về thế giới xung quanh. +++

Chương 94

**THƯỢNG ĐẾ, LEIBNIZ, VÀ TOÁN HỌC NHỊ PHÂN**

+++

Gottfried Wilhelm Leibniz (1646-1716) là nhà khoa học và triết gia Đức sống cùng thế kỷ với Descartes và Spinoza. Giống Descartes, ông cũng cho rằng chỉ cần dùng lý thôi cũng có thể nhận biết được sự hiện diện của Thượng Đế. Do quan điểm là **Thượng Đế tạo ra muôn loài từ không có gì**, và cũng do được một nhà truyền giáo Jesuit từng qua và sống ở Trung Hoa giới thiệu Kinh Dịch, ông đã phát hiện nền toán học nhị phân, chỉ dùng hai con số 0 và 1 mà có khả năng thiên biến vạn hoá. Chính hệ thống toán học này đã đưa đến sự phát triển khoa toán vi tính đã làm thay đổi cục diện thế giới chúng ta chỉ trong vòng chưa đầy 50 năm qua.

Điều này cho thấy ý niệm về sự hiện hữu của Thượng Đế vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ tới mức nào trên toàn bộ nền văn minh và tư tưởng Âu châu vào thời điểm này, không lâu sau sự chiếm lĩnh toàn bộ các ngành học thuật của tôn giáo thời Trung Cổ. Dù rằng cách nhìn của Spinoza đã cho thấy bước tiến nhảy vọt như thế nào trong quan niệm của con người về Thượng Đế, khác hẳn cách nhìn của tôn giáo lập ngôn và lập chế của Giáo Hội, đòi hỏi lòng tin tuyệt đối vào những lời ghi lại trong Thánh Kinh, một nhà khoa học lỗi lạc như Leibniz vẫn không thể thoát khỏi sự khẳng định hờ dờ đưa đến cố gắng vô vọng chứng minh cái không thể chứng minh. +++

Chương 95

**THƯỢNG ĐẾ THEO HUME**

+++

Giống như tại lục địa châu Âu, cuộc tranh luận giữa những nhà tư tưởng biện minh cho sự hiện hữu của Thượng Đế bằng triết học như Berkeley và Locke, và những người có khuynh hướng ngược lại, cũng rất sôi nổi trong thế kỷ thứ 17 ở Anh.

Triết gia David Hume (1646-1716) được coi là một người vô thần, hay ít ra cũng là người nghi ngờ sự hiện hữu của Thượng Đế. Trong tác phẩm “Natural History of Religion”, ông cho rằng con người có khuynh hướng nhân cách hoá những lực mà anh ta không thấy. Thượng Đế là một ý niệm phức tạp mà con người vẽ ra trong đầu. Dù rằng một thứ trật tự nào đó trong sự vận hành của vũ trụ có vẻ như là đưa tới ý niệm về sự hiện hữu của một trí tuệ thông minh sắp xếp, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là có thể chứng minh được sự hiện hữu của Thượng đế do bởi lý trí của con người còn nhiều thiếu sót và nhược điểm, chưa đủ để đưa ra những chứng cứ xác đáng.

Là người có khuynh hướng duy nghiệm trong triết học, ngay cả đến lúc sắp lâm chung, Hume cũng không tin rằng có một đời sống sau cái chết, đơn giản chỉ vì ông chưa thấy, và cũng chưa nghe nói ai thấy điều đó trong thực tế bao giờ. +++

Chương 96

**THƯỢNG ĐẾ THEO EINSTEIN**

+++

Nhà vật lý học vĩ đại, cha đẻ của thuyết Tương Đối, nói **ông tin vào Thượng Đế trong ý nghĩa của Spinoza**, nghĩa là cho thấy một sự hoà hợp của tất cả mọi thứ hiện hữu, chứ không phải chỉ quan tâm đến số phận và việc làm của loài người. Ông tin tưởng hoàn toàn vào luật nhân quả trong khoa học. Đối với ông, ý niệm một Thượng Đế riêng cho cá nhân là xa lạ và còn có vẻ ngây thơ nữa. Lời của Chúa trong Thánh Kinh là lối diễn tả và biến chế cho thấy sự non yếu của con người, chỉ là một tập hợp những chuyện cổ tích mang chất huyền thoại cổ sơ. Ông nói: “Tôi không thể quan niệm một Thượng Đế thưởng phạt con dân của Ngài, hoặc có ý chí kiểu loại mà con người thấy trong chính mình. Còn người nào mà sau khi chết lại còn sống lại thì điều đó vượt quá tầm hiểu biết của tôi ...” “...Tôi hoàn toàn tin tưởng là một ý thức sinh động về sự quan trọng hàng đầu của những nguyên lý đạo đức làm cho cuộc đời đẹp đẽ cao thượng hơn **không cần ý niệm phải có một nhân vật tạo ra luật**, nhất là luật đó lại dựa trên căn bản thưởng phạt.”

Ý tưởng của ông về một trật tự huyền diệu không thể thay đổi, sản phẩm của một nguyên lý nhiệm màu, vẫn là một ý niệm “cổ điển”, và đã bị đánh đổ bởi Niels Bohr, cha đẻ vật lý lượng tử, khi ông nói với Bohr: “God doesn't play dice.” Bohr trả lời: “Don't tell God what to do!” Và quả nhiên, theo vật lý lượng tử, “Thượng Đế chơi trò ném mảy con xúc xắc thật!”

+++

Chương 97

**MISTER GOD IS-IS-EMPTY**

+++

Truyện “**Mister God, this is Anna.**” của Fynn kể về một bé gái 4 tuổi bỏ nhà lang thang vì không được tình thương mà chỉ bạo hành áp bức từ bố mẹ, sau ba ngày đói lả được một thanh niên đem về nhà nuôi, đã có những suy tưởng thật lạ lùng và sâu sắc về Thượng Đế. Đối với em, Thượng Đế không phải chỉ có một hướng nhìn, một quan điểm, mà có **vô lượng vô biên quan điểm**. Sống tốt, rộng lượng, hiền, đầy nhân ái, lúc nào cũng cầu nguyện, tất cả những thứ đó chẳng liên hệ gì mấy với Ông Trời. Đó chỉ là “muốn chắc ăn” (“playing safe”) thôi, và em thì nhất định không chịu như thế. “**Mình phải như Ông Trời**, và đã là Ông Trời rồi thì đương nhiên là phải tốt, hiền, đầy lòng nhân ái, có phải thế không?”

Anna qua đời khi chưa đầy 8 tuổi do một tai nạn. Quyển truyện rõ ràng cho thấy em bé có những suy nghĩ sâu sắc và chín chắn vượt xa độ tuổi của em. Không thể chắc chắn Anna có hiện hữu thật sự hay không, nhưng nhân vật Fynn là có thật, bút hiệu của một người Anh tên là Sydney Hopkins, sinh năm 1919 và mất năm 1999. Không thể xác quyết những lời Anna nói là của chính Anna phát ra hay chỉ do Hopkins sào nấu từ những suy nghĩ của cá nhân ông mà thành. Dù sao, ngay cả trong trường hợp những lời em nói là hoàn toàn có tính chất tiểu thuyết chỉ hiện diện trong đầu tác giả thôi đi chẳng nữa, thì ông cũng là một nhà tư tưởng có hạng. Hiểu về Thượng Đế với cách nhìn độc đáo như thế không phải là chuyện dễ làm cho bất cứ người lớn nào. +++

Chương 98

**THỨC VỚI BRENTANO**

+++

Vị trí chủ yếu của **con người** trong việc nhận thức về ngoại cảnh được triết gia Đức Franz Brentano (1838-1917) nêu ra lần đầu tiên trong thời đại mới với “**Psychology from an Empirical Standpoint**” xuất bản năm 1874. Ý này được ông khai triển từ những nhà thần học kinh viện thời Trung Cổ. Ngoại vật được nhìn qua chủ quan của người quan sát, do đó không có vật (tư tưởng ở đây cũng là vật), mà chỉ có **ý hướng tới vật**, nghĩa là sự thật khách quan **nội tại** (immanent objectivity). Nói cho chính xác, đó là đối tượng của nhận thức con người, không phải là vật tự nó. Đây là hiện tồn **giả** (intentional in-existence). Đó là đặc trưng của những hiện tượng tinh thần (mental phenomena).

Brentano cũng đưa ra ý niệm **cảm nhận là cảm nhận sai** (perception is misception), nghĩa là cảm nhận luôn nhầm lẫn (erroneous). Khi tai nghe, tôi không thể chắc đó có phải là có một âm thanh trong thế giới hiện thực hay không. Tôi chỉ chắc một điều là tôi có nghe. Điều đó gọi là **cảm nhận nội quan** (internal perception). Do vậy mà không thể có chân lý khách quan trong khoa học tự nhiên (natural sciences) như trong luận lý hay toán học được.

Brentano đã có ảnh hưởng lớn tới hai học trò của ông là Husserl and Freud, một người đi về hướng triết học thuần túy, người kia đi nhiều vào thực nghiệm nhưng đã có ảnh hưởng to lớn trong việc trị bệnh tâm thần. và đưa ra lý thuyết về **phân tâm học**. +++

Chương 99

THỨC VỚI HUSSERL

+++

Edmund Husserl (1859-1938) được coi như cha đẻ của Hiện Tượng Học, một bộ môn triết học rất có ảnh hưởng trong thế kỷ 20, với những tên tuổi như Heidegger, Merleau-Ponty, Marcel, Sartre, vv...

Triển khai ý niệm “đối tượng” (intentionality) của Brentano, Husserl muốn tạo nên một nền tảng mới cho sự tìm hiểu về khía cạnh tinh thần của con người không chỉ giới hạn ở khuynh hướng duy nghiệm và “duy tự nhiên” (naturalistic) của giai đoạn triết học trước đó.

Husserl cũng đi sâu vào các khía cạnh của ngôn ngữ mà ta đã đề cập tới trong Chương 82: danh thân, cú thân và văn thân. Ông cũng nói “chân lý tự thân” (truth-in-itself) có liên hệ bản thể với “sự hiện tồn tự thân” (being-in-itself).

Husserl đã mở ra một chân trời mới cho triết học Âu châu khi ông thiết lập ra Hiện Tượng Học (Phenomenology), một phong trào gồm nhiều khuynh hướng, nhưng nét chính là nghiên cứu mọi sự việc trong thế giới thiên nhiên và con người qua một lăng kính mới, tìm ra một cách nhìn khách quan cho những sự việc trước nay vẫn nằm trong lãnh vực chủ quan, như sự phán đoán, cảm thức và tình cảm. Theo ông, ý thức không phải là trong trí não của mình, mà là **nhận thức về một cái gì khác với mình**, dù đó là một sự vật bên ngoài hay chỉ trong trí tưởng tượng của ta. +++

Chương 100

HEIDEGGER VÀ SARTRE

+++

Triết gia Đức Martin Heidegger (1889-1976) là học trò của Husserl, tác giả cuốn “Being and Time” (Sein und Zeit) rất có ảnh hưởng. Ông nêu ra ý niệm căn bản của hiện tồn là “**sự quan tâm**” (care). Con người hiện hữu là **hiện hữu-trong-thế-giới**, khác với tư tưởng của Descartes coi con người chỉ nặng về phân tư duy. Ông cũng nói đến “tính thời gian” (temporality), nghĩa là tương quan của con người với thời gian, với những khả năng và triển vọng (possibility-for-being), và cuối cùng là hiện-tồn-tiến-về-cái-chết (Being-towards-death). Ông cũng góp phần làm sáng tỏ quan niệm triết học về chân lý, cho rằng ý nghĩa nguyên thủy là “vất đi sự che giấu” (unconcealment) ở đó nghệ thuật là phương cách vén màn sự thật. Ông cũng góp phần vào sự hiểu triết học về ngôn ngữ như “cái nhà của hiện tồn” (house of being).

Jean Paul Sartre (1905-1980), cha đẻ của thuyết Hiện Sinh đã làm mưa gió bên trời Âu những năm sau chiến tranh, thì cũng bị ám ảnh bởi thời gian và cái chết, nhưng lại không có tính tích cực của Heidegger. Đối với ông, “L'enfer, c'est les autres.” Tính bi quan trong triết học của ông đã đưa đến quan niệm yêu cuồng sống vội, “hiện sinh chủ nghĩa”, ảnh hưởng lớn tới hai khuynh hướng beatnik và hippy của những năm '50 thế kỷ trước. +++

Chương 101

TRẦN ĐỨC THẢO

+++

Là đồng môn của Sartre, cũng là tác giả cuốn “de Husserl à Marx, Phénoménologie et Materialisme Dialectique”, triết gia Việt Nam Trần Đức Thảo (1917-1992) đã hết sức tin tưởng vào chủ nghĩa của Marx và đã bỏ lại cả một tương lai rực rỡ bên trời Âu, thực hiện một cuộc hành trình dài từ Pháp qua Liên Xô và Trung Quốc để trở về tham gia kháng chiến chống Pháp với cao vọng là lý thuyết gia đem đến cho Việt Nam một chế độ Cộng Sản nhân bản như Marx đã dự phóng. Ông đã phải trả giá rất nặng, trải qua một cuộc sống thảm hại nơi quê hương, bị bạc đãi, cô lập, để đến nỗi gần như chết đói.

Bị đẩy đi Pháp với vé một chiều vào năm 1991, bỏ mặc giữa chợ đời ở đó và không được trở lại Việt Nam, ngay trước khi chết vì một nguyên do bí ẩn, ông đã hoàn thành một tác phẩm dài vồn vện năm trang giấy có tên là “Pour une Logique Formelle et Dialectique” với nội dung cô đọng về triết học như sau:

**Triết học cổ điển:** “Cái gì hiện hữu, hiện hữu. Cái gì không hiện hữu, không hiện hữu. Hoặc A, hoặc không A. Không có cái thứ ba.”

**Triết học biện chứng:** “Mọi thứ hiện hữu, mà cũng không hiện hữu, vì mọi sự **đều trôi chảy**. (Có cũng là không). Cái gì không hiện hữu, cũng hiện hữu (cái không cũng cùng thứ với cái có). Mọi sự đều là chính nó và cũng là cái gì khác nữa.” +++

Chương 102

**FREUD VÀ PHÂN TÂM HỌC**

+++

Sigmund Freud (1856-1939) học y khoa tại Đại Học Vienna, nhưng cũng học triết với Brentano. Ra trường năm 1881, qua Paris năm 1885 làm việc với Charcot chuyên về thôi miên và bắt đầu hành nghề từ năm 1886.

Đầu tiên ông dùng thôi miên để giúp tìm hiểu về bệnh nhân, nhưng rồi một phụ nữ gọi là “Anna O” đã giúp ông thấy được những kinh nghiệm chấn thương về tinh thần có thể đưa con người đến tình trạng bệnh nặng như thế nào, nhưng cũng có thể chữa được do ý thức qua “**talking cure**”. Sau đó, vào năm 1900, ông tập trung những kinh nghiệm chữa trị và cho ra đời cuốn “The Interpretation of Dreams”, và đưa ra lý thuyết về phân tâm học.

Freud cho rằng có sự hiện diện của **sinh lực dục tính** (libido), mà khi không thể hiện được trong cuộc sống thì xuất hiện trong giấc mơ như là một cách thoả mãn ẩn ức. Ngay từ lúc mới sinh ra, con người đã mang mặc cảm Oedipus ước muốn tình dục với mẹ vì muốn không lìa khỏi mẹ, nhưng cố đè nén nên sinh ra nhiều biến chứng phức tạp có thể được giải đoán qua phân tích tầng vô thức, được bộc lộ ra ngoài qua những biểu hiện kỳ quặc. Ông cũng đưa ra quan niệm về “**lực đẩy tới cái chết**” (death drive), cội nguồn của những lập đi lập lại có tính chất bản năng không kiểm chế, sự căm ghét, bạo hành tấn công, và mặc cảm phạm tội tâm thần (neurotic guilt). +++

Chương 103

**SIÊU NGÃ**

+++

Trong khoảng năm năm trở lại đây, càng ngày càng có nhiều khảo cứu hơn trong ngành khoa học thần kinh về cái gọi là “**siêu thức**” (metacognition). Đó là ý thức của chính chúng ta về tiến trình suy tư và nhận thức. Giả dụ, một người tự nhận định và đánh giá về sự phán đoán của chính mình, là mình tự tin tới mức nào về những câu trả lời của mình. Trong Hội Thảo năm nay (2016) của Hội Nghiên Cứu Khoa Học về Ý Thức (Association for the Scientific Study of Consciousness) tại Buenos Aires, nhà tâm lý học Axel Cleeremans đã đưa ra lại ý niệm này của Freud, cho thấy quan niệm về “**siêu ngã**” (super-ego) của Freud là hoàn toàn có lý.

Ấy vậy mà từ khoảng thế kỷ thứ 4 hoặc 5 sau Công Nguyên, vị tổ thứ 21 của giòng Thiên Phật Giáo là Thế Thân (Vasubhandu), tác giả Luận Câu Xá, đã nói rõ về điều này, mà ông gọi là “**Chứng Tự Chứng Phần**”, trong những tác phẩm về luận Duy Thức Học của ông. Ông cũng chính là tác giả của “**Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận**”, đưa ra một trăm phạm trù bao biện tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, tác phẩm vĩ đại về tâm lý học và bản thể học gần như chưa được biết đến tại phương Tây mà tiểu phẩm nhỏ bé khiêm nhường của chúng tôi dùng làm căn cứ để hoàn thành cuốn tiểu thuyết này. +++

Chương 104

VẬT LÝ LƯỢNG TỬ

+++

Triết học phương Tây bắt nguồn từ nền văn minh thị quốc Hy Lạp, nói lên ước vọng của những nhà tư tưởng muốn tìm hiểu về nguyên uỷ của thiên nhiên và con người. Trước Socrates, những nhà triết học cơ bản chỉ luận về khởi nguyên vũ trụ và đều đưa ra những nguyên uỷ có tính thuần vật chất. Đến Socrates thì ông đặt nặng vấn đề con người, nhưng cũng không tìm hiểu con người bắt đầu từ đâu và như thế nào.

Sau thời Trung Cổ mang nặng không khí thần quyền, triết học đúng nghĩa được vực dậy với ước vọng dùng **LÝ** để giải thích mọi sự. Đến thời Copernicus thì con người bắt đầu có thể giải thích những hiện tượng thiên nhiên bằng khoa học, và bộ môn gọi là “triết học thiên nhiên” (natural philosophy) không còn nữa và được thay thế bởi “khoa học” (science).

Sau đó, khoa học, không bị ràng buộc bởi những giáo điều không căn cứ, đã phát triển với những bước chân của người khổng lồ, và sau chưa đầy bốn trăm năm (1500-1900), đã tiến tới khoa Vật Lý Lượng Tử, với những phát kiến đáng kinh ngạc về thế giới vi mô của những hạt dưới nguyên tử, những quark, lepton, fermion và boson cấu thành vạn vật trong vũ trụ kể cả con người. +++

Chương 105

LÝ THUYẾT DÂY

+++

Vật Lý Lượng Tử đã làm đảo lộn tất cả những định luật tưởng như bất biến của khoa vật lý cổ điển cho đến cả Einstein, mặc dù chính ông đã khám phá ra tính chất lưỡng diện của ánh sáng, có thể cùng một lúc ở hai dạng sóng và hạt. Khoa vật lý lượng tử bắt đầu từ Niels Bohr đã tìm ra và chứng minh được sự hiện hữu của các hạt quark, lepton, fermion và boson cấu thành vạn vật, và mới đây là bằng cứ rõ rệt về sự hiện diện của **trường năng lực Higgs** giải thích nguyên nhân làm cho các hạt có thể dính vào nhau mà tạo nên vật chất. Rồi thì có những chứng minh khác cho thấy những hạt ở khắp mọi nơi mà không ở nơi nào, sự cảm ứng vượt không gian và thời gian của những hạt dưới nguyên tử, nguyên lý bất định của hiện tượng giới, sự quan trọng của sinh vật và con người trong tất cả các vận hành của thiên nhiên, kể cả sự đập cánh của một con bướm như trong Chaos Theory. Và gần đây nhất, khoa toán học hoàn toàn trừu tượng đã đưa ra **String Theory**, với những nhận định táo bạo khó ai có thể tưởng tượng: vô lượng vô biên vũ trụ, vũ trụ song hành, không gian mười phương, Big Bang diễn ra liên tục do sự va chạm của hai “màng” (brane), vv...

Tuy nhiên, sự hiểu biết về con người thì vẫn còn đang ở trong giai đoạn chập chững rất sơ khai. Con người vẫn chưa kiểm soát được sự lo lắng bồn chồn, sợ hãi và bạo hành, nhất là trong thời điểm này với những vụ giết người hàng loạt nhân danh tôn giáo của những con người có học hần hoi. +++

Chương 106

**VÔ BIÊN SÁT HẢI**

+++

Khoảng năm trăm năm trước Công Nguyên, cùng thời với Socrates ở Hy Lạp và Lão Tử ở Trung Hoa, có một vị thái tử của một tiểu quốc nơi vùng Bắc Ấn Độ không xa Hy Mã Lạp Sơn đã nửa đêm bỏ lại tất cả vàng son để lên đường tìm ra cho được cội nguồn của nỗi khổ trong kiếp sống nhân sinh.

Sau sáu năm tu khổ hạnh, Ngài đã ngồi dưới gốc cây bồ đề thiền định, và đã tìm ra được nguyên do căn rễ của sự khổ. Rồi Ngài bắt đầu thuyết giảng cho mọi người những điều mà Ngài đã chứng nghiệm, và chỉ ra con đường đưa mỗi người đến giải thoát cũng như Ngài.

Trải qua hơn hai nghìn năm trăm năm, con đường mà Ngài đã vẽ ra cho loài người vẫn còn được lưu truyền, đem lại lợi lạc cho vô số người có duyên và có phước.

Ngài chỉ dùng sự quán chiếu trong nội tâm mà biết được những điều chỉ mới được khoa học hướng ngoại tìm ra và minh chứng gần đây thôi, như mười phương không gian, vô lượng vô biên vũ trụ, vô lượng vô biên thời gian, sự cảm ứng tức thời cứu khổ, sự không hai không khác giữa có và không, coi vậy mà không phải vậy, sự đồng đẳng và khác biệt giữa muôn loài, sự xuất sinh của vạn vật dựa trên một lực nhiệm mầu gọi là tâm, lý do kết dính của những thành tố vô tri vật chất do nghiệp lực, và sự tiếp nối của kiếp sống khổ đau do sự dấy động của khát vọng hiện tồn gọi là vô minh. +++

Chương 107

**TRÙNG TRÙNG DUYÊN KHỞI**

+++

Vì **vô minh** mà có **ngiệp**, hiệu ứng đương nhiên của luật nhân quả. Vì sự tương liên giữa vạn vật do duyên kết nối mà cái nọ dẫn đến cái kia, đời đời kiếp kiếp chẳng dứt, oán oán tương hận, thù ghét, thương yêu, bạo lực, chiến tranh...

Nếu một con bướm đập cánh ở Brazil mà còn có thể gây ra một cơn bão ở Texas, thì hận thù dằng dặc của loài người giết hại nhau từ bấy lâu nay còn có thể dẫn nhân loại đi đến những vùng trời tăm tối nào nữa đây?

Cường vọng xây dựng một đế quốc Hồi giáo như từ thời nào đó trong quá khứ đầy bạo lực đã đưa Isis vào những vụ nổ bom và tàn sát dân thường ngay tại những nước theo Hồi Giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh, Iraq, Lybia, vv...

Tất cả khởi từ dục vọng, từ vô minh. Lực quán tính của nghiệp chúng sinh chông chất không thể một phút mà giải toả cho hết được. Sẽ còn nhiều chuyện khủng khiếp sắp tới chứ không phải chuyện đùa. Thế Chiến thứ Ba rồi sẽ xảy ra, chỉ là chưa thể biết chắc lúc nào thôi.

**Trùng trùng duyên khởi** là như vậy đấy. +++

Chương 108

**BIỂN CHÂN NHƯ**

+++

Nếu chỉ nhìn phiến diện thì thấy cuộc đời thật là phi lý và bất công. Vì sao sinh ra để rồi chết đi. Vì sao người này sướng người kia khổ. Vì sao bất hạnh đến với Trung Đông mà chưa phải nơi nào khác.

Cả ngàn vạn câu hỏi khó mà có thể trả lời cho có lý.

**Vậy mà tất cả đều có lý.** Tất cả những dấy động nhìn từ bất cứ vị trí nào cũng có vẻ không thể kiểm soát được, mà nằm tròn trong một thực thể diệu kỳ không thể nghĩ bàn là **BIỂN CHÂN NHƯ**, cũng còn gọi là **KHÔNG HẢI, BỒ ĐỀ HẢI, NIẾT BÀN, DIỆU TÂM, CHÁNH PHÁP NHÃN TẠNG, NHƯ LAI TẠNG**, thực tướng không tướng. Ở đó là tĩnh lặng hoàn toàn, không thời gian, không không gian, không đến không đi, không như không sạch, không hai không khác.

Mọi người chúng ta đều có khả năng cảm nhận điều này, gọi là **Phật Tính**. Nghĩa là khả năng giải thoát khỏi mọi khổ đau bám chặt kiếp người, như Bạc Toàn Giác đã làm. Ngài nói: **TA LÀ PHẬT ĐÃ THÀNH, CHÚNG SINH LÀ PHẬT SẼ THÀNH.**

Gọi đó là Substance như Spinoza, là Mister God như Anna, là một nguyên lý nhiệm màu như Einstein. Tất cả chỉ là danh từ, là **GIẢ DANH**. Thực chất vẫn chỉ là một. Một ý niệm có thể mơ hồ nhưng chắc chắn, viên ngọc ma ni lấp lánh trong tâm khảm mỗi người. +++